



# CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TPHCM  
ĐKKD số 0300715584 cấp lần đầu 28/5/1998; lần 8 14/8/2009;  
Nơi ĐKKD: Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM

Số: 01 /BBT/2011

TP.HCM, ngày 09 tháng 04 năm 2011

## BÁO CÁO

### Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010, kế hoạch năm 2011 của Công ty cổ phần Bông Bạch Tuyết.

#### I. Đặc điểm tình hình chung của Công ty.

##### I.1/ Thực trạng Công ty (kể từ sau ngày họp Đại hội đồng cổ đông bất thường 19/02/2009):

Ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 19/02/2009 thành công, Ban quản trị điều hành cũ không những bất hợp tác, không chịu bàn giao hồ sơ pháp lý, tài sản, con dấu công ty BBT mà còn cản trở Ban quản trị điều hành mới triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tập trung khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh của BBT (đã bị ngưng trệ từ tháng 7/2008).

Sau hơn nửa năm kiên trì, bền bỉ, quyết liệt đấu tranh, đồng thời được sự hỗ trợ của Lãnh đạo và các Sở Ban ngành Thành phố, đến ngày 16/9/2009 Ban quản trị điều hành mới đã phục hồi thành công và chính thức đưa Xí nghiệp Vĩnh Lộc (ở KCN Vĩnh Lộc, Bình Chánh) trở lại hoạt động sản xuất, vực dậy Công ty. (Các hoạt động chính của HĐQT, Ban điều hành mới kể từ ngày 19/02/2009 đến 18/11/2009 được chi tiết hóa tại phụ lục PL-01 kèm theo báo cáo).

#### T hực trạng Công ty sau khi kiểm kê thực tế cho thấy:

1 / Công ty không còn vốn để hoạt động sản xuất, kinh doanh, trong khi toàn bộ tài sản, máy móc, thiết bị, vật tư, hàng hóa, hồ sơ pháp lý có liên quan mặt bằng, nhà xưởng, công nợ phải thu đều đã bị Ban điều hành cũ mang đi cầm cố thế chấp tại các ngân hàng, dẫn đến không có khả năng vay vốn của ngân hàng và các tổ chức tín dụng.

2 / Công nợ tồn đọng rất lớn, hơn 70 tỷ đồng (là bài toán hết sức nan giải đối với Ban điều hành hiện tại).

3 / Tổn thất về nguyên vật liệu, sản phẩm dở dang, thành phẩm so với sổ sách hơn 12 tỉ đồng.

4 / Hồ sơ pháp lý, sổ sách chứng từ kế toán và tài sản không được bàn giao, những chứng từ tìm được sau kiểm kê không đầy đủ, bị thất lạc và hầu hết không có chữ ký xác nhận của các cá nhân có trách nhiệm tại thời điểm lập biếu (đính kèm PL -02).

- 1 -

## **II / Những việc đã làm được và chưa làm được trong thời gian qua:**

### **II.1/ Những việc đã làm được:**

1 / Đã thực hiện việc kiểm kê Tài sản, hồ sơ pháp lý tại VP 550 Âu Cơ và XN Vĩnh Lộc dưới sự chứng kiến của đại diện Sở ban ngành Thành phố và Chính quyền địa phương.

2 / Sau nhiều tháng nỗ lực của CBCNV và phải bỏ nhiều chi phí, đến nay toàn bộ MMTB dây chuyền SX đã hoạt động trở lại đảm bảo được năng suất và chất lượng sản phẩm. Hơn 130 CBCNV đã có việc làm, ổn định đời sống và các chế độ, chính sách cho người lao động như: BHXH, BHYT, BHTN ... đã được phục hồi; từng bước giải tỏa phần nợ thuế tồn đọng từ những năm trước để lại.

3 / Tổng Cty Dệt May Gia định và các nhà cung cấp, các đại lý đã hỗ trợ cho mượn vốn, gói đầu trả chậm tiền mua NVL, phụ tùng thay thế để thực hiện việc phục hồi SXKD.

4 / Tích cực vận động và được sự ủng hộ của các đại lý, nhà phân phối trước đây gồm : 4 tổng phân phối chính miền Bắc, miền Trung, miền Nam và TPHCM, 29 nhà phân phối của các khu vực, 39 Cty Dược Trung ương và các Tỉnh, các hệ thống nhà thuốc Tây, Nhà sách, Siêu thị ... hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm BBT.

5 / Được UBND và Sở KHCN TP.HCM hỗ trợ về vốn, về công nghệ để đầu tư hệ thống tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm nước hạ giá thành sản phẩm, đầu tư xây dựng phòng sạch đóng gói sản phẩm bảo đảm vệ sinh môi trường và chất lượng sản phẩm được Đoàn kiểm tra Bộ Y tế công nhận đủ điều kiện SX Bông băng y tế. Được người tiêu dùng bình chọn sản phẩm chất lượng cao năm 2010 – 2011.

6 / Xây dựng chiến lược kinh doanh của Cty 2011-2015.

### **II.2/ Những việc chưa làm được:**

1 / Chưa huy động hết công suất máy móc thiết bị dây chuyền sản xuất bông, băng y tế (do thiếu vốn mua bông nguyên liệu dự trữ, sản xuất mang tính “ăn đong” dẫn đến sản lượng thấp, giá thành cao, giảm khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường);

2 / Chưa khai thác hết năng lực của cán bộ, công nhân, lao động.

3 / Chưa duy trì được tính bền vững đối với hoạt động của các đại lý, nhà phân phối, hệ thống bán lẻ (do không đủ nguồn hàng dự trữ cung ứng).

4 / Việc khai thác các mặt bằng-nhà xưởng của Công ty còn mang tính ngắn hạn, đối phó, hiệu quả thấp (dẫn đến nguồn thu không đủ để tạo vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty).

### **III. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010:**

Trước thực trạng Cty không còn vốn hoạt động và không có khả năng vay tín dụng của ngân hàng do các khoản nợ cũ và tất cả tài sản, hàng hóa đã bị cầm cố, thế chấp. Được sự hỗ trợ từ cổ đông lớn là Dệt May Gia Định, Cty đã vay vốn để mua NVL, phụ tùng để phục hồi SXKD, đồng thời vận động các NPP, các nhà cung cấp vật tư nguyên liệu ứng trước hoặc cho trả chậm. Tuy nhiên các nguồn vốn hỗ trợ nói trên chỉ đáp ứng được một phần nhu cầu SXKD nên Cty chưa nâng cao được sản lượng SX nên hiệu quả thấp.

Do ngừng hoạt động quá lâu (từ đầu năm 2008 đến cuối năm 2009) nên Cty BBT gần như mất hết thị trường vì vậy sản lượng SX và tiêu thụ còn thấp. Sản lượng bông y tế chỉ đạt 35% năng lực, sản lượng băng VS cao cấp không đáng kể, nên chi phí SX cao vì sản lượng thấp, bên cạnh đó trong giai đoạn phục hồi SXKD Cty phải tốn nhiều chi phí để làm thị trường, quan hệ khách hàng, chi cho việc sửa chữa phục hồi hoạt động bình thường của MMTB nhà xưởng...trong khi khấu hao TSCĐ hàng năm phải gánh trên 8 tỷ đồng.

Do thiếu vốn lưu động nên Cty không có khả năng dự trữ vật tư nguyên liệu phục vụ SX nên, trong khi giá cả NVL đều vào liên tục tăng cao vì vậy Cty không chủ động trong SXKD, chịu nhiều rủi ro khi giá cả biến động, không có khả năng mua được giá tốt. Vì vậy hiệu quả đạt được thấp.

Bên cạnh những khó khăn trên, Cty phải chịu những thiệt hại do các khoản thiệt hại để lại từ kết quả hoạt động SXKD từ năm 2008 trở về trước:

- Chi phí khấu hao các máy móc thiết bị không sử dụng: 4.638.166.960 đ
- Chi phí lãi vay (NH Hàng Hải, NH quân Đội..): 6.288.000.000 đ
- Chi phí lãi vay phát sinh do chậm trả khoản phải nộp nhà nước: 2.353.183.178đ.

**Kết quả SXKD năm 2010 theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán như sau:**

Chỉ tiêu	Thực hiện
1/ Sản lượng sản xuất	282 tấn
2/ Sản lượng tiêu thụ	287 tấn
3/ Tổng doanh thu	27,008 tỷ đồng
4/ Lợi nhuận trước thuế	-18,938 tỷ đồng
5/ Lao động bình quân	120 người
6/ Thu nhập bình quân (/người/tháng)	2,15 triệu đồng

(Đính kèm PL- 03)

### **IV/ Phương hướng hoạt động năm 2011 và các năm tiếp theo:**

#### **IV.1/ Mục tiêu:**

- Đưa thương hiệu Bông Bạch Tuyết trở lại thành thương hiệu mạnh trên thị trường và phấn đấu để Cty BBT trở thành nhà cung cấp bông băng y tế hàng đầu Việt Nam.
- Phấn đấu đưa cổ phiếu BBT trở lại sàn giao dịch chứng khoán.

#### **IV.2/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 - 2015:**

##### **Kế hoạch 2011:**

1/ Sản lượng sản xuất	: 495 tấn
2/ Sản lượng tiêu thụ	: 450 tấn
3/ Tổng doanh thu	: 71,5 tỷ đồng
4/ Lợi nhuận trước thuế	: 310 triệu đồng
5/ Lao động bình quân	: 180 người
6/ Thu nhập bình quân (người/tháng)	: 3,0 triệu đồng.

##### **Kế hoạch phát triển 2011- 2015**

(đính kèm kế hoạch SXKD 2011-2015)

#### **IV.3/ Một số giải pháp thực hiện:**

**Để thực hiện được các chiến lược phát triển và kế hoạch 2011 trên, Cty BBT cần phải thực hiện thành công các giải pháp sau:**

##### **1. Giải pháp về tài chính:**

- Phát hành cổ phần riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến chiến lược để có vốn giải quyết triệt để các khoản nợ vay quá hạn, tạo nguồn vốn lưu động để duy trì hoạt SXKD (đính kèm Phương án phát hành cổ phần riêng lẻ).
- Hợp tác liên kết với các đối tác để khai thác lợi thế các mặt bằng và nhà xưởng hiện có.
- Tiếp tục đàm phán với các đối tác chiến lược, các cổ đông lớn; tích cực vận động các nhà phân phối, đại lý, nhà cung ứng tiếp tục ủng hộ... để mua nguyên liệu dự phòng, duy trì, phát triển hoạt động SXKD của Công ty.

##### **2. Giải pháp sản phẩm:**

- Chọn SP bông băng y tế là SP chiến lược của Cty BBT, mở rộng chủng loại sản phẩm hiện có.
- Ngoài SP chiến lược trên, xây dựng và phát triển SP dịch vụ khác để khai thác thương hiệu và đa dạng hóa SP và dịch vụ.

##### **3. Giải pháp về thị trường:**

- Đầu tư phát triển thương hiệu.
- Tiếp tục phát triển và củng cố thị trường trong nước, từng bước thâm nhập thị trường khu vực.

##### **4. Giải pháp về quản trị và nhân sự:**

- Sau khi phát hành cổ phần thành công, tiến hành tái cấu trúc Hội đồng quản trị, Ban điều hành, hệ thống quản trị Cty.
- Tuyển dụng và đào tạo lại CB đầu ngành, CB và công nhân kỹ thuật có trình độ và năng lực đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ.

V/ Kiến nghị:

Nhằm hỗ trợ Hội đồng quản trị và Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau :

1/ Thông qua nội dung báo cáo về hoạt động của Cty năm 2010 và phương hướng hoạt động năm 2011.

2/ Thông qua phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ nhằm cơ cấu lại và lành mạnh hóa tài chính của Bông Bạch Tuyết, bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ SXKD của Cty.

Với thực trạng về tình hình tài chính của Cty BBT hiện nay nếu không thực hiện thành công phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho các nhà đầu tư chiến lược thì Công ty BBT không thể tiếp tục hoạt động.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2010 và kế hoạch hoạt động năm 2011 và những kiến nghị của Công ty cổ phần Bông Bạch Tuyết.

Trân trọng./.





## PHỤ LỤC PL-01

### Về các hoạt động chính của HDQT, Ban điều hành mới kể từ ngày 19/02/2009 đến 18/11/2009

Ngày tháng	Nội dung
Từ 7/2008	Công ty cổ phần Bóng Bạch Tuyết ngừng hoạt động, hầu hết người lao động phải nghỉ việc hoặc ngừng việc.
Ngày 19/2/2009	Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) bất thường lần 3 thành công ĐHĐCD quyết định bãi nhiệm tư cách thành viên HDQT đối với các ông Lê Tiến Phước, Tạ Xuân Thọ và bà Phạm Thị Tâm Anh, đồng thời không chấp nhận tư cách thành viên HDQT đối với ông Ngô Văn Hiền.
Ngày 26/2/2009	Bàn giao lần I không thành công. HDQT và BĐH cũ không chịu bàn giao tài sản, hồ sơ pháp lý của công ty và tự ý mang con dấu ra ngoài. Văn phòng và xưởng Vĩnh Lộc tiếp tục bị niêm phong, ngừng mọi hoạt động.
Ngày 05/3/2009	Bàn giao lần II không thành công . Văn phòng và xưởng Vĩnh Lộc công ty tiếp tục bị niêm phong, mọi hoạt động của Công ty bị ngừng trệ.
Ngày 19/5/2009	Tòa án Nhân dân TP.HCM ra quyết định số 600/2009/QĐ-BPKCTT về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời buộc Ban quản trị điều hành cũ phải tiến hành bàn giao con dấu và toàn bộ hồ sơ pháp lý của Công ty.
Ngày 27/5/2009	Tòa Sơ thẩm đã quyết định giữ nguyên Nghị quyết ĐHĐCD bất thường ngày 19/02/2009 (QĐ số 1290/2009/KDTM-ST), nhưng HDQT, BĐH cũ vẫn không chịu bàn giao tài sản, hồ sơ pháp lý cho HDQT, BĐH mới.
Ngày 04/8/2009	Công ty CP BBT nhận lại con dấu từ cơ quan Cảnh sát điều tra (PC 15)
Ngày 14/8/2009	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty CP BBT.
Ngày 20/8/2009	UBND TP có CV số 6141/VP-CNN thuận chủ trương kiểm kê tài sản tại XN Vĩnh Lộc.
Ngày 04/9/2009	Ban kiểm kê của công ty đã tiến hành kiểm kê toàn bộ tài sản bao gồm các vật tư, hàng hóa, máy móc thiết bị tại xưởng sản xuất Vĩnh Lộc dưới sự chứng kiến của đại diện các cơ quan chức năng, Liên đoàn Lao động thành phố, chính quyền địa phương, các cổ đông độc lập (BBT), công ty Bảo vệ Việt Nam (trước đây đang bảo vệ công ty), đại diện các ngân hàng (chủ nợ) và các công ty kiểm toán, thẩm định ...
Ngày 16/9/2009	Bóng Bạch Tuyết chính thức phục hồi sản xuất tại xí nghiệp Vĩnh Lộc. Tòa Phúc thẩm quyết định giữ nguyên Nghị quyết ĐHĐCD bất thường ngày 19/02/2009 của BBT (Quyết định số 88/2009/QĐPT-KDTM).
Ngày 19/11/2009	UBND TP có CV số 8334/VP-CNN thuận chủ trương kiểm kê tài sản tại văn phòng số 550 Âu Cơ, P.10, Q. Tân Bình, để phục vụ cho công tác Thanh tra toàn diện Công ty cổ phần Bóng Bạch Tuyết.
Ngày 18/11/2009	Ban kiểm kê công ty đã tổ chức kiểm kê toàn bộ tài sản, hồ sơ, chứng từ tại văn phòng 550 Âu Cơ, P.10, Q. Tân Bình dưới sự chứng kiến của các đại diện Sở ban ngành thành phố có liên quan.



## PHỤ LỤC PL-02

### Về các nội dung liên quan đến chứng từ, sổ sách, số liệu tài chính, kế toán

#### I/ Về chứng từ, sổ sách kế toán:

Thực trạng về chứng từ, sổ sách kế toán sau khi kiểm kê cho thấy:

1/ Chứng từ thu chi tiền mặt : nguyên TGĐ Tạ Xuân Thọ đã ký tháng 01 năm 2008 còn lại 11 tháng chưa ký; một số sổ thu - chi tiền mặt liên quan đến hợp đồng với công ty Hồng Nhựt đã bị sửa chữa nhiều lần; tính chính xác, liên tục của chứng từ cũng không xác định được.

2/ Các loại sổ sách kế toán : còn lại hầu hết đều là các bản photo;

3/ Tài liệu mua bán thanh lý tài sản tại số 16/2 Âu Cơ : không còn bản chính; các chứng từ liên quan đến việc thu tiền bán thanh lý cũng không còn đầy đủ.

4/ Các hợp đồng vay nợ Ngân hàng : không còn bản gốc, các biên bản, nghị quyết họp HĐQT liên quan đến vấn đề này đều không tìm thấy .

5/ Hầu hết các khoản công nợ phải thu, phải trả : không có cơ sở xác định được chính xác.

6/ Chương trình phần mềm kế toán từ 2005 trở về trước : không còn trên máy chủ.

#### II/ Về số liệu kế toán:

Tại thời điểm kiểm kê ngày 18/11/2009 như sau:

1/ Tiền mặt : 18.386.568 đồng

2/ Tiền gửi ngân hàng : 134.489.565 đồng

3/ Nguyên vật liệu : tổng giá trị nguyên vật liệu sử dụng được là 2,4 tỷ đồng, còn lại đã hư hỏng và không còn giá trị sử dụng, chủ yếu là nguyên vật liệu sản xuất băng vệ sinh (theo sổ sách tại thời điểm 31/12/2008 : 5.470.200.728 đồng).

4/ Thành phẩm, sản phẩm dở dang: thực tế còn sử dụng được 487.188.620 đồng, còn lại phần lớn thành phẩm băng vệ sinh đã bị mốc, thâm kim không còn sử dụng hay thu hồi được (theo sổ sách tính đến ngày 31/12/2008 : 9.038.247.572 đồng).

5/ Hàng hoá gồm các mặt hàng đinh nẹp vít dùng trong xương khớp tại kho Chi nhánh Hà Nội theo sổ sách tính đến ngày 31/12/2008: 128.533.700 đồng, nhưng Ban Kiểm kê không nắm rõ những mặt hàng này hiện ở đâu?

6/ Tài sản cố định theo kết quả chứng thư của Công ty thẩm định giá Ngân Hà định giá trị thực tế còn lại chỉ vào khoảng 36,3 tỉ đồng (trong khi theo sổ sách tính đến ngày 31/12/2008 có nguyên giá là 115.679.098.201 đồng, đã khấu hao 43.981.003.859 đồng, giá trị còn lại 71.698.094.342 đồng).

7/ Chí phí XDCB dở dang: 2.612.118.837 đồng. Thực tế, Ban Kiểm kê không thể xác định được công trình nào?

8/ Tạm ứng nhân viên: 215.674.359 đồng nhưng thực tế không thu được;

9/ Ký quỹ: 143.019.725 đồng chủ yếu ký quỹ đầu thầu trong các bệnh viện. Phòng Kế toán đã liên hệ các Bệnh viện thu về nhưng khả năng thù hồi là rất thấp do không tìm thấy chứng từ gốc chi tiền của Bệnh viện;

10/ Các khoản nợ vay tín chấp cho các cá nhân do Công ty cổ phần Bông Bạch Tuyết bảo lãnh gồm: Tạ Xuân Thọ, Trần Cao Trương, Phạm Thị Tâm Anh, Đào Đức Diễn, Phan Văn Thuận tổng nợ khoảng 550 triệu chưa có hướng xử lý.



## PHỤ LỤC PL-03

### Về các nguyên nhân chính gây ra lỗ đối với hoạt động SXKD năm 2010

1 / Do thiếu vốn lưu động Công ty không thể mua nguyên liệu dự trữ. Mặt khác, kể từ quý 2/2010 cho đến nay tình hình giá bông biến động rất mạnh, giá cả tăng từng ngày, trong khi đó công ty lại không có vốn để dự trữ nguyên liệu (có thời điểm phải tạm dừng sản xuất vì không còn nguyên liệu bông), đã ảnh hưởng rất lớn đến giá thành sản phẩm của BBT; cũng như Công ty không thể thay đổi giá bán liên tục vì nhu cầu thị trường và để cạnh tranh với các đối thủ cùng ngành.

2 / Sản lượng sản xuất thực tế thấp hơn sản lượng hoà vốn làm cho giá bán sản phẩm của BBT cao hơn so với giá của các đối thủ khác từ 10% -15% (với cơ cấu tổ chức bộ máy và giá trị TSCĐ hiện có, sản lượng hoà vốn phải đạt ít nhất khoảng 35 tấn/tháng, trong khi sản lượng thực tế đạt khoảng 23 tấn/tháng dẫn đến một đơn vị sản phẩm phải gánh chịu chi phí sản xuất chung là khá lớn (tương ứng từ 12% đến 16% trên tổng giá thành sản phẩm).

3 / Chi phí khấu hao máy móc, thiết bị nhà xưởng cao (theo quy định 8.049.654.215 đồng/năm, trong khi thực tế giá trị khấu hao máy móc, thiết bị, nhà xưởng hiện đang tham gia phục vụ cho hoạt động sản xuất là 3.411.487.255 đồng/năm chiếm tỷ trọng 12% đến 16% trong tổng doanh thu của năm 2010).

4 / Chi phí sửa chữa máy móc thiết bị phục hồi sản xuất: do bị ngừng sản xuất thời gian dài, máy móc thiết bị, nhà xưởng xuống cấp trầm trọng; để vận hành trở lại phải đầu tư chi phí sửa chữa, thay thế phụ tùng, bảo dưỡng máy móc thiết bị. Trong năm 2010, chi phí sửa chữa, phục hồi máy móc thiết bị, nhà xưởng .. phát sinh là : 681.603.021 đồng.

5 / Chi phí xúc tiến và phục hồi thị trường khi mới bắt đầu khôi phục sản xuất: Do thời gian dài bị ngừng hoạt động, thị trường bông y tế cũng như các mặt hàng khác đã bị các đối thủ cạnh tranh chiếm hầu như gần hết. Để khôi phục lại thị trường của BBT, mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn, Công ty vẫn phải thực hiện chính sách hỗ trợ đối với các nhà phân phối khoảng 5%/doanh số (với khoản lỗ này xem như chi phí đầu tư tiếp thị, xây dựng thương hiệu BBT).

6 / Do các khoản thiệt hại để lại từ năm 2008 trở về trước : 13.614.347.847 đồng. Trong đó :

- a/ Chi phí khấu hao máy móc thiết bị không sử dụng : 4.638.166.960 đồng
- b/ Chi phí lãi vay (NH Hàng Hải, NH Quân Đội) : 6.288.000.000 đồng
- c/ Chi phí lãi vay phát sinh do chậm trả khoản vay : 2.353.183.178 đồng
- d/ Chậm nộp thuế cho NSNN : 11.779.978 đồng



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP.HCM  
GCNDKKD số 0300715584 - ĐK thay đổi lần 9: 08/12/2009 - Sở KHĐT TP.HCM

TP.HCM, ngày 18 tháng 03 năm 2011

### TRÍCH KẾT LUẬN CỦA THANH TRA TP.HCM Số 296/KL-TTTP-P2 ngày 02/06/2010

#### NHẬN XÉT VÀ KẾT LUẬN

Công ty CP Bông Bạch Tuyết (Cty BBT) là doanh nghiệp có thương hiệu và chiếm thị phần khá lớn trong thị trường bông băng, được người tiêu dùng bình chọn là sản phẩm hành Việt Nam chất lượng cao trong nhiều năm liền. Tuy nhiên trong quá trình hoạt động đã phát sinh mâu thuẫn trong nội bộ, có nhiều thiếu sót, sai phạm trong quản lý làm cho hoạt động của Cty CP BBT bị trì trệ, kém hiệu quả dẫn đến thua lỗ liên tục trong nhiều năm. Qua thanh tra, TTTP có nhận xét và kết luận sau:

##### I. Tình hình tổ chức nhân sự:

Giai đoạn hoạt động từ 2005-2008 của Cty BBT không ổn định, nội bộ mất đoàn kết, thường xuyên có xung đột mâu thuẫn trong công tác quản lý, điều hành.

HDQT, BKS không thực hiện đầy đủ chức năng giám sát, không đưa ra các biện pháp phòng ngừa ngăn chặn đối với tình hình không minh bạch về tài chính và Ban Tổng Giám đốc không thực hiện đầy đủ các chức năng tham mưu cho HDQT trong việc xây dựng các định mức sản xuất, quy chế trả lương... là thực hiện không đúng Khoản 2 Điều 1008, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 116, Khoản 2,3 Điều 123 Luật doanh nghiệp.

Tại một vài thời điểm giai đoạn 2005-2008, Ban kiểm soát có 02 thành viên là không đầy đủ về số lượng theo Khoản 1 Điều 31 Điều lệ Công ty và Khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.

Người đại diện vốn nhà nước tại Cty BBT tham gia đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo Cty nhưng không thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong việc tham gia quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Cty; chủ trương thực hiện các hành vi gian lận trong báo cáo tài chính, giấu chi phí, ghi khống doanh thu nhằm tạo lãi giả để lừa dối cổ đông, tổ chức để phát hành thêm cổ phiếu; không thực hiện đầy đủ các quy định về người đại diện vốn với cơ quan chủ quản về quá trình hoạt động của Cty, đặc biệt đối với trường hợp từ chức Tổng Giám đốc Cty BBT của Ông Trần Cao Trưởng đã không xin ý kiến của đơn vị chủ quản là vi phạm khoản 5 Điều 46 Nghị định 199/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về ban hành quy chế quản lý tài chính Công ty Nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác (nêu tại Mục I, Phần II).

Tình hình trên là những nuyên nhân chính làm cho quá trình hoạt động của Cty BBT ngày càng mất ổn định và dẫn đến tình hình SXKD ngày càng đình trệ và thua lỗ. Trách nhiệm này thuộc về ông Trần Cao Trưởng, ông Tạ Xuân Thọ - nguyên Tổng Giám đốc và HDQT, BKS qua các thời kỳ.

##### II. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1. Về việc lập báo cáo tài chính: Cty BBT đã không thực hiện đúng với yêu cầu cơ bản về tính trung thực trong công tác kế toán được quy định tại Chuẩn mực kế toán số 01 - Chuẩn mực chung được ban hành và công bố theo quyết định 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Lãnh đạo Cty BBT đã không có biện pháp khắc phục những thiếu sót, sai phạm trong hoạt động tài chính. Bên cạnh đó tại thời điểm thanh tra (01 năm sau khi kết thúc niên độ tài chính năm 2008) Cty BBT vẫn chưa lập và công khai báo cáo tài chính năm 2008 cũng như thực hiện kiểm toán là vi

phạm khoản 2 Điều 128 và Khoản 1 Điều 129 Luật doanh nghiệp. trách nhiệm này thuộc về ông Trần Cao Trương, ông Tạ Xuân Thọ - nguyên là Tổng Giám đốc.

2. Hành vi xuất hoá đơn không là vi phạm Tiết a Khoản 2 Điều 11 Chương III của Nghị định 89/2002/NĐ-CP ngày 07/11/2002 của Chính phủ quy định về việc in, phát hành, sử dụng, quản lý hoá đơn. Trách nhiệm này thuộc về ông Trần Cao Trương, ông Tạ Xuân Thọ - nguyên là Tổng Giám đốc.

3. Việc xuất bán phế liệu trong các năm 2006-2008 nhưng không xuất hóa đơn tài chính là vi phạm Mục a Khoản 1 Điều 9 Nghị định 89/2002/NĐ-CP ngày 07/11/2002 của Chính phủ quy định về việc in, phát hành, sử dụng, quản lý hoá đơn. Trách nhiệm này thuộc về ông Trần Cao Trương, ông Tạ Xuân Thọ - nguyên là Tổng Giám đốc.

4. Chi tiếp khách, hội họp, quảng cáo, tiếp thị, khuyến mãi năm 2008 vượt quy định là vi phạm Mục 11.2 Điều 11 Quy chế tài chính Cty BBT và chi 217.049.455 đồng không hóa đơn chứng từ. Trách nhiệm này thuộc về ông Tạ Xuân Thọ - nguyên Tổng Giám đốc.

5. Chi lương cho Tổng Giám đốc vượt mức quy định mà không thông qua HĐQT và tăng lương cho Tổng Giám đốc trong tình hình hoạt động thua lỗ là vi phạm Tiết C Khoản 2 Điều 117 và Khoản 2 Điều 119 Luật doanh nghiệp. Trách nhiệm này thuộc về ông Trần Cao Trương và ông Tạ Xuân Thọ - nguyên Tổng Giám đốc.

6. Ký hợp đồng vay mượn tiền với bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh vượt mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước quy định là vi phạm Quyết định số 1317/QĐ-NHNN ngày 10/06/2008 của Thống đốc NHNN quy định mức lãi suất cơ bản tại thời điểm và Khoản 1 Điều 476 Bộ Luật Dân sự 2005. Thanh tra thành phố đã ban hành quyết định thu hồi (66.500.000 đồng) vào tài khoản tạm giữ của TTTP. Trách nhiệm này thuộc về ông Tạ Xuân Thọ - nguyên Tổng Giám đốc.

7. Đối với các khoản nợ phải thu: Qua thanh tra cho thấy số liệu ghi nợ theo báo cáo do Công ty cung cấp là không chính xác.

Đối với các khoản nợ phải trả đa số là nợ quá hạn, so với tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm hiện nay thì công nợ phải trả 47.793.660.195 đ là quá khả năng thanh toán của Công ty.

Đối với hàng tồn kho: Công ty đã ghi nhận xuất hàng bán nhưng thực tế không có hàng xuất, làm phát sinh các khoản doanh thu không và công nợ không trên trên sổ sách. Việc làm này đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả SXKD, vi phạm Khoản 3 Điều 27 Luật kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003 quy định về sổ kế toán và hệ thống kế toán.

#### 8. Về việc chấp hành chế độ kế toán:

- Việc mua hoá đơn tài chính từ Cty LD Nhà hàng Ăn uống Sài Gòn với tổng giá trị là 82.953.798 đ để hợp thức hoá các khoản chi không hóa đơn chứng, từ là vi phạm Mục a Khoản 2 Điều 11 Chương III Nghị định 89/2002/NĐ-CP ngày 07/11/2002 của Chính phủ quy định về việc in, phát hành, sử dụng, quản lý hoá đơn. Trách nhiệm này thuộc về bà Trịnh Thị Kim Thúy - Kế toán trưởng.

- Hạch toán kế toán không đúng niêm độ thực tế phát sinh, thông tin số liệu công khai báo cáo tài chính sai sự thật, xuất hoá đơn bán hàng nhưng không có hàng để giao, kê khai thuế GTGT bán ra, mua vào khẩu trừ không đúng qui định, là vi phạm Khoản 1 Điều 11 và Khoản 1 Điều 13 Luật Thuế GTGT, kê khai chưa chính xác chi phí, kê khống doanh thu khi xác định thu nhập là vi phạm Khoản 1 Điều 14 Luật Thuế TNDN. Trách nhiệm này thuộc về ông Trần Cao Trương và ông Tạ Xuân Thọ - nguyên Tổng Giám đốc.

- Sổ sách kế toán trong các năm 2005-2008 (sổ cái, sổ chi tiết), phiếu chi từ tháng 02/2008 đến tháng 12/2008 không có chữ ký của Giám đốc, Kế toán trưởng là vi phạm Khoản 2 Điều 25 Luật Kế toán 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003 quy định về sổ kế toán và hệ thống kế toán. Trách nhiệm này thuộc về Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng qua các thời kỳ.

### **III. Về tình hình đầu tư xây dựng cơ bản của Cty:**

1. Công tác đầu tư xây dựng Bệnh viện Bạch Tuyết trong thực tế chưa thực hiện triển khai dự án, nhưng Cty BBT đã chi tiếp khách và chi phí BQL Dự án tổng số tiền 355.711.345 đồng. Đây là việc làm lãng phí, gây thất thoát cho đơn vị. Trách nhiệm này thuộc về ông Tạ Xuân Thọ - nguyên Tổng Giám đốc.

2. Công tác đầu tư máy móc thiết bị:

- Xuất nguyên vật liệu để sản xuất nhưng hạch toán vào việc chạy thử máy để ghi nhận vào nguyên giá tài sản cố định là vi phạm Chuẩn mực số 03 – Tài sản cố định hữu hình đã được ban hành và công bố theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Mặc khác, việc ghi nhận chi phí nguyên vật liệu xuất kho không có thực là vi phạm vào các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại Khoản 1 Điều 14 Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003. Trách nhiệm này thuộc về ông Tạ Xuân Thọ - nguyên Tổng Giám đốc, bà Trịnh Thị Kim Thuý – nguyên Kế toán trưởng, ông Phạm Vũ Minh Trí – nguyên Giám đốc sản xuất.

- Việc chi lương nhưng lại làm giả chứng từ thành chi phí mua MMTB là vi phạm vào các hành vi bị ngăn cấm quy định tại Khoản 1 Điều 14 Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003. Trách nhiệm này thuộc về ông Tạ Xuân Thọ - nguyên Tổng Giám đốc, bà Trịnh Thị Kim Thuý – nguyên Kế toán trưởng.

### **3. Việc thanh lý nhà xưởng tại 16/2 Âu Cơ (số 1 Nguyễn Văn Sáng):**

- Ông Tạ Xuân Thọ đã chỉ đạo việc làm giả hồ sơ, chúng từ để ghi nhận thu nhập từ thanh lý tài sản vào niên độ kế toán 2007 nhằm mục đích che giấu thực trạng kinh doanh không hiệu quả của Cty. Hành vi giả mạo giấy tờ nêu trên là vi phạm Khoản 4 Điều 6 Luật Kế toán. mặc kháv việc ủy quyền thu hồi công nợ cho Giám đốc hành chính nhân sự và việc không kiểm tra giám sát để xảy ra tình trạng biến thủ tiền thu hồi gây nhiều dư luận không minh bạch, thiệt hại cho đơn vị trong bối cảnh tài chính đang gặp nhiều khó khăn.

- Đối với ông Đào Đức Diễn; Biết rõ cá nhân ông Lâm Phát Tài mượn tư cách pháp nhân để ký hợp đồng nhưng vẫn thỏa hiệp tạo điều kiện cho ông Tài thực hiện. Thực hiện ủy quyền của ông Tạ Xuân Thọ trong việc thu hồi tiền thanh lý tài sản, ông Đào Đức Diễn đã lạm dụng tín nhiệm, không trung thực và có ý đồ tư túi cá nhân, tuy nhiên đương sự đã khắc phục hậu quả nên ngày 18/02/2009 Công an TP.HCM có Quyết định số 1484-58 đình chỉ điều tra đối với ông Đào Đức Diễn.

- Trên cơ sở chứng từ tài chính, ông Lâm phát Tài có trách nhiệm thanh toán số tiền mua hàng thanh lý còn lại cho Cty BBT là 1.632.640.000 đồng.

### **IV. Tình hình niêm yết và phát hành cổ phiếu:**

Cty BBT thu tiền đặt cọc mua cổ phiếu của cá nhân khi chưa được các cơ quan chức năng thông qua là vi phạm Khoản 2 Điều 7 Nghị định 144/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003. Trách nhiệm này thuộc về ông Trần Cao Trưởng – nguyên Tổng Giám đốc.

### **V. Thực hiện nghĩa vụ đối với Ngân sách:**

Cty BBT đến nay vẫn còn nợ tiền bán phần vốn nhà nước tại thời điểm cổ phần hóa và nợ tiền cổ tức cổ đông Nhà nước giai đoạn 2000-2003 là vi phạm Điều 6 Thông tư 76/2003/QĐ-BTC ngày 28/05/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp và cổ phần hóa DNNN.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES®)  
Thành viên của Hạng Kiểm toán Quốc tế MSI Global Alliance  
33 Phan Văn Khỏe, P.13, Q.5, Tp.HCM Tel : 84 (8) 3859 4168  
Email: info@vietvalues.com Website: www.vietvalues.com



Số: 2041/11/BCKT/AUD-VVALUES

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

### VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 được lập ngày 07 tháng 03 năm 2011 (từ trang 07 đến trang 24) của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết (sau đây gọi tắt là Công ty).

Việc lập và trình bày số liệu trên Báo cáo tài chính thuộc về Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là trình bày ý kiến của mình về Báo cáo tài chính dựa trên công việc kiểm toán.

#### Cơ sở kiểm toán

Chúng tôi thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và tiến hành công việc kiểm toán để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

#### Ý kiến của kiểm toán viên

- Ý kiến của kiểm toán viên năm 2009 đã từ chối nhận xét về báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty.
- Trong năm 2010, Công ty đã trích quỹ lương vượt mức quy định với tổng số tiền là 555.355.662 đồng. Tổng giám đốc Công ty đã có tờ trình về việc điều chỉnh đơn giá tiền lương ngày 22 tháng 02 năm 2011 và đang chờ Hội đồng quản trị Công ty thông qua.

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng (nếu có) đến Báo cáo tài chính vì những lý do nêu trên, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết được lập phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Ở đây chúng tôi không phủ nhận ý kiến chấp nhận từng phần như trên, mà chỉ muốn lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến điểm 5.21 trong phần thuyết minh báo cáo tài chính: khoản lỗ thuần của công ty là (85.442.956.586) đồng trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 và tại ngày này, khoản nợ phải trả của công ty vượt quá tổng tài sản là 7.568.611.970 đồng. Những điều kiện này chỉ ra sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể gây ra sự nghi ngờ ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 03 năm 2011.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES



Ths. Nguyễn Thanh Sang - Tổng Giám đốc  
Chứng chỉ KTV số: 0851/KTV

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu .VIETVALUES

Ths. Nguyễn Thanh Hồng - Kiểm toán viên  
Chứng chỉ KTV số: 1512/KTV

Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm		
			1	2	3	4
100	<b>A- TÀI SẢN NGÀN HẠN</b>				11.098.042.264	13.580.884.792
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền				250.444.935	342.330.101
111	1. Tiền	5.1			250.444.935	342.330.101
112	2. Các khoản tương đương tiền					
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5.2			815.771.500	2.374.141.700
121	1. Đầu tư ngắn hạn				3.520.116.389	4.742.116.389
129	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn				(2.704.344.889)	(2.367.974.689)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn				1.727.831.936	2.256.687.786
131	1. Phải thu của khách hàng	5.3			3.066.027.880	3.451.766.707
132	2. Trả trước cho người bán	5.4			175.325.316	362.540.000
133	3. Phải thu nội bộ					
134	4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng					
138	5. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	5.5			1.972.433.933	1.967.831.043
139	6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	5.6			(3.485.955.193)	(3.525.449.964)
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	5.7			6.170.966.817	6.391.032.892
141	1. Hàng tồn kho				18.592.492.726	18.812.558.801
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)				(12.421.525.909)	(12.421.525.909)
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>				2.133.027.076	2.216.692.313
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn				-	
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ				1.715.924.831	1.326.782.030
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước				161.924.616	569.012.654
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	5.8			255.177.629	320.897.629
200	<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>				63.482.141.339	69.862.178.442
210	I. Các khoản phải thu dài hạn				-	
220	II. Tài sản cố định				57.836.965.245	64.401.187.901
221	1. Tài sản cố định hữu hình	5.9			56.239.345.545	64.288.999.760
222	- Nguyên giá				112.843.147.702	113.107.770.035
223	- Giá trị hao mòn lũy kế				(56.603.802.157)	(48.818.770.275)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính				-	
227	3. Tài sản cố định vô hình	5.10			87.619.700	112.188.141
228	- Nguyên giá				609.861.468	609.861.468
229	- Giá trị hao mòn lũy kế				(522.241.768)	(497.673.327)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	5.11			1.510.000.000	-
240	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>				-	-
250	<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>				-	-
251	1. Đầu tư vào công ty con				-	-
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh				-	-
258	3. Đầu tư dài hạn khác				-	-
259	4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn (*)				-	-
260	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>				5.645.176.094	5.460.990.541
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	5.12			5.645.176.094	5.460.990.541
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoàn lại				-	-
268	3. Tài sản dài hạn khác				-	-
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>				74.580.183.603	83.443.063.234

Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết  
 Kết quả hoạt động kinh doanh  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mã số 1	CHỈ TIÊU 2	Thuyết minh 3	Năm nay 4	Từ ngày 05/03 đến ngày 31/12/2009 5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		26.048.591.582	6.718.357.0
03	2. Các khoản giảm trừ		375.862.963	8.728.6
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.1	25.672.728.619	6.709.628.3
11	4. Giá vốn hàng bán	6.2	24.764.731.779	5.208.651.5
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		907.996.840	1.500.976.8
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	6.3	1.334.565.757	1.364.097.1
22	7. Chi phí tài chính		8.029.700.869	6.302.569.6
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		8.029.700.869	6.302.569.6
24	8. Chi phí bán hàng		3.141.677.162	619.016.0
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.4	2.980.038.104	2.792.364.4
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(11.908.853.538)	(6.848.876.3)
31	11. Thu nhập khác	6.5	410.081.992	44.367.0
32	12. Chi phí khác	6.6	7.438.913.604	4.526.757.2
40	13. Lợi nhuận khác		(7.028.831.612)	(4.482.390.2)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(18.937.685.150)	(11.331.266.5)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		-	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoàn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(18.937.685.150)	(11.331.266.5)
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		(2.769)	(1.65

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 03 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

TRỊNH THỊ KIM THÚY

NGÔ VĂN HƯNG

Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

## BÁO CÁO LUU CHUYÊN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

ĐVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Từ ngày 05/03 đến ngày 31/12/2009
1	2	3	4	5
<b>I. LUU CHUYÊN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		27.896.498.931	4.930.891.015
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	(23.807.657.423)	(6.230.183.910)	
03	3. Tiền trả cho người lao động	(4.443.059.470)	(1.476.059.097)	
04	4. Tiền chi trả lãi vay	(183.330.669)	(13.609.465)	
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp			
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	699.104.090	3.109.120.377	
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(2.240.942.320)	(1.307.305.930)	
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(2.079.386.861)	(987.147.014)	
<b>II. LUU CHUYÊN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
21	1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(10.000.000)	(60.571.425)	
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	55.636.363	-	
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	-	(508.620.000)	
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	1.334.565.757	500.000.000	
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-	
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-	
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cố tức và lợi nhuận được chia	-	76.666.411	
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	1.380.202.120	7.474.982	
<b>III. LUU CHUYÊN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	-	-	
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	-	-	
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	1.599.854.800	2.000.000.000	
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	(992.555.225)	(830.874.000)	
35	5. Tiền trả nợ thuê tài chính	-	-	
36	6. Cố tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	-	-	
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	607.299.575	1.169.126.006	
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	(91.885.166)	189.453.966	
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	342.330.101	152.876.133	
61	Änh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	-	-	
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	5.1	250.444.935	342.330.101

Người lập biểu

Kế toán trưởng

TRỊNH THỊ KIM THÚY

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 03 năm 2011

Tổng Giám đốc

NGÔ VĂN HƯNG

CTY CP BÔNG BẠCH TUYẾT  
BAN KIỂM SOÁT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
---oOo---

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2011

## BAO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

### TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2010

- Căn cứ theo điều lệ , Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị - Ban Kiểm Soát của Công ty Cổ Phần Bông Bạch Tuyết
- Căn cứ theo báo cáo tài chính năm 2009,2010 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt

Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội cổ đông Công ty cổ phần Bông Bạch Tuyết tình hình kiểm soát các hoạt động kinh doanh , quản trị và điều hành cũng như tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông năm tài chính 2009 như sau :

#### I/ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NGÀY 19/2/2009

##### 1.1 Tình hình công ty Cp Bông Bạch Tuyết sau đại hội cổ đông :

###### Năm 2009 :

Sau đại hội cổ đông bất thường ngày 19/2/2009 , một số nhân sự nguyên là thành viên Hội đồng Quản trị - Ban Tổng giám đốc cũ đã không thực hiện công việc bàn giao tài sản Công ty và Ông Tạ Xuân Thọ nguyên Tổng giám đốc cũ đã chiếm giữ, mang con dấu ra khỏi công ty. Việc làm đó đã gây thiệt hại to lớn cho cổ đông và công ty, đồng thời gây cản trở rất lớn cho Ban lãnh đạo mới trong việc khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh và ổn định đời sống việc làm cho hàng trăm người lao động của công ty CP Bông Bạch Tuyết theo tinh thần nghị quyết ĐHCĐ bất thường ngày 19/2/2009 và chỉ đạo của UBND TP.

Đến tháng 8/2009 , với sự hỗ trợ , giúp đỡ của các cơ quan ban ngành thành phố , sau khi có phán quyết của Tòa Sơ thẩm, Ban lãnh đạo mới đã nhận được con dấu của công ty . Tuy nhiên, HĐQT và Ban Điều hành cũ vẫn không chịu bàn giao tài sản , hồ sơ pháp lý và toàn bộ các chứng từ sổ sách kế toán của công ty.

Ngày 04/9/2009, thực hiện chỉ đạo của UBND TP, dưới sự chứng kiến của đại diện các cơ quan ban ngành thành phố - chính quyền địa phương - các cổ đông độc lập ( BBT ) - công ty bảo vệ - đại diện các ngân hàng ( chủ nợ ) , các thành viên Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát , Ban kiểm kê của công ty cổ phần Bông Bạch Tuyết đã tiến hành kiểm kê toàn bộ tài sản của công ty tại xí nghiệp sản xuất ở Khu công nghiệp Vĩnh Lộc . Ngày 16/9/2009 , xí nghiệp Vĩnh Lộc của công ty CP Bông Bạch Tuyết đã chính thức hoạt động trở lại sau thời gian đóng cửa , ngừng sản xuất từ tháng 7/2008 .

Ngày 18/11/2009 , Ban lãnh đạo công ty đã tổ chức kiểm kê toàn bộ tài sản , hồ sơ chứng từ tại văn phòng số 550 Âu Cơ , phường 10 , Quận Tân Bình dưới sự chứng kiến của đại diện các cơ quan ban ngành và các đơn vị , cá nhân có liên quan .

\* Kết quả kiểm kê tại xí nghiệp Vĩnh Lộc và văn phòng 550 Âu Cơ :

- Đổi với nguyên vật liệu , thành phẩm tồn kho tính đến 31/12/2008 là 14.636.982.000đ: số lượng hàng tồn kho chủ yếu là nguyên vật liệu sản xuất băng vệ sinh và thành phẩm băng vệ sinh . Phần lớn hàng tồn kho này đã bị ẩm mốc , thâm kim , thời hạn sử dụng đã hết .. Do đó việc bán thanh lý số hàng tồn kho này để thu hồi vốn lưu động hầu như không thể thực hiện được vì không có khách hàng nào bỏ tiền ra mua hàng đã hư hỏng .

- Đổi với các khoản tiền tạm ứng cho Cán bộ nhân viên công ty CP Bông Bạch Tuyết : (215.674.359 đ ) và khoản ký quỹ (143.019.725 đ ) treo trên sổ sách kế toán công ty CP Bông Bạch Tuyết đến tháng 31/12/2008 : không có đầy đủ hồ sơ, chứng từ gốc , sổ sách để xác định rõ nguồn gốc nợ , đối tượng nợ nên khả năng thu hồi nợ là rất thấp

- Chi phí XDCCB dở dang 2.612.118.837 đ : Sổ sách kế toán không thể hiện rõ chi tiết giá trị này thuộc về những công trình xây dựng nào để kế toán theo dõi tiếp tục.

- Các khoản công nợ phải thu , phải trả tính đến 31/12/2008 : không có đầy đủ hồ sơ , chứng từ gốc để xác nhận số nợ

Ban điều hành mới đã căn cứ vào số liệu kiểm kê thực tế , xác nhận công nợ để thực hiện các bút toán điều chỉnh đưa số liệu sổ sách về đúng với số liệu thực tế kiểm kê ngày 16/9+18/11/2009

#### Năm 2010 :

Trong năm 2010 , tình hình tài chính của Công ty Bông Bạch Tuyết vốn đã khó khăn lại càng khó khăn thêm do gánh nặng về tiền lãi vay phải trả cho các khoản nợ vay ngân hàng từ năm 2008 trở về trước là 6.288 tỷ đồng + khoản lỗ lũy kế đến lỗ lũy kế đến 31/12/2009 là 66.505 tỷ trong đó số lỗ lũy kế đến đầu năm 2008 là : 55.174 nên mặc dù không có tiền để mua nguyên nhiên vật liệu , Công ty CP Bông Bạch Tuyết cũng không thể vay vốn ở ngân hàng hoặc các tổ chức tín dụng khác . Trong tình hình đó , Công ty TNHH MTV Dệt May Gia Định đã hỗ trợ vốn cho Công ty CP Bông Bạch Tuyết nhưng số tiền này cũng chỉ đáp ứng được một phần nhu cầu vốn cần cho sản xuất kinh doanh của Công ty CP Bông Bạch Tuyết . Bên cạnh ảnh hưởng của sự thiếu hụt dòng vốn , sự thu hẹp của các kênh phân phối , sự biến động về giá sợi bông , sự chiếm lĩnh thị phần của Công ty CP Bông Bạch Tuyết bởi các công ty như : Bảo Thạch , Bảo Tín ... cũng đã tạo ra những áp lực nặng nề lên Ban điều hành , làm giảm doanh số tiêu thụ của công ty , hiệu quả sản xuất kinh doanh không có . Công ty CP Bông Bạch Tuyết vẫn chưa đủ lực để có thể vượt qua khó khăn , chặn đứng lỗ để tạo những bước đi vững chắc hơn trong tương lai

#### 1.2 Thảm định báo cáo tài chính năm 2009 + 2010

Báo cáo tài chính năm 2009 + năm 2010 của Công ty CP Bông Bạch Tuyết đã được công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt kiểm toán .

Do các số liệu về các khoản công nợ đầu kỳ năm 2009 , không rõ đối tượng vì không được bàn giao cụ thể , phòng kế toán đã không thể tiến hành đối chiếu và xác nhận công nợ . Các số liệu phát sinh khác trong giai đoạn từ ngày 5 tháng 3 năm 2009 đến ngày 31/12/2009 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của công ty . Ban kiểm soát đồng ý về cơ bản ý kiến nhận định trên của công ty kiểm toán .

\* Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2009 (từ ngày 5/3/2009 đến 31/12/2009) và  
năm 2010

Đvt : tỷ đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2009	THỰC HIỆN NĂM 2010
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6,709	25,672
2. Giá vốn hàng bán	5,208	24,764
3. Doanh thu hoạt động tài chính	1,364	1,334
4. Chi phí tài chính Trong đó chi phí lãi vay	6,302 6,302	8,029 8,029
5. Chi phí bán hàng	0,619	3,141
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	2,792	2,980
7. Thu nhập khác	0,044	0,410
8. Chi phí khác	4,526	7,438
9. Tổng lợi nhuận	(11,331)	(18,938)

\* – Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2009

Đvt : Tỷ đồng

STT	Khoản mục	Năm 2009	Năm 2010
A	TÀI SẢN	83,443	74,580
1	Tài sản ngắn hạn	13,581	11,098
	- Tiền	0,342	0,250
	- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	2,374	0,815
	- Khoản phải thu	2,257	1,727
	- Hàng tồn kho	6,391	6,170
	- Tài sản ngắn hạn khác	2,217	2,216
2	Tài sản dài hạn	69,862	63,482
	- Tài sản cố định	64,402	57,837
	- CP trả trước dài hạn	5,460	5,645
B	NGUỒN VỐN	83,443	74,580
1	Nợ phải trả	72,074	82,149
	- Nợ ngắn hạn	62,994	73,498
	- Nợ dài hạn	9,080	8,651
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	11,369	(7,569)
	- Vốn đầu tư chủ sở hữu	68,400	68,400
	- Quỹ đầu tư phát triển + DP tài chính	9,474	9,474
	- Lỗ lũy kế	(66,505)	(85,443)

- Tính đến 31/12/2010 , nguồn vốn chủ sở hữu công ty là : (7,569) tỷ đồng , lỗ lũy kế là 85,442 tỷ đồng trong đó số lỗ lũy kế đến đầu năm 2008 là : 55,174 tỷ .
- Qua các số liệu trên cho thấy tình hình tài chính hiện nay của công ty Cp Bông Bạch Tuyết vô cùng khó khăn , nguồn vốn lưu động hiện đang thiếu hụt trầm trọng . Điều này , đem đến nhiều khó khăn cho công tác quản lý và điều hành của Ban lãnh đạo công ty .

## **II/ Hoạt động của Hội đồng quản trị , Ban Kiểm soát , Ban Tổng giám đốc :**

### **1- Hội đồng Quản trị :**

- Hội đồng Quản trị đã hoạt động đúng theo chức năng, quyền hạn qui định trong Điều lệ
- Hội đồng Quản trị đã tổ chức các cuộc họp hàng quý đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và có những chỉ đạo kịp thời để giải quyết những khó khăn vướng mắc .

### **2 - Ban Kiểm soát :**

- Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, được tham khảo ý kiến về một số vấn đề liên quan, và Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ các biên bản và nghị quyết của các cuộc họp .

- Trong 2 năm 2009-2010, Ban Kiểm soát đã đánh giá một số hoạt động của phòng kế toán tài chính và đưa ra một số kiến nghị đối với Ban lãnh đạo công ty nhằm đưa công tác kế toán thống kê đi vào nề nếp , thực hiện đúng các chuẩn mực qui định trong công tác kế toán .

### **3- Ban Tổng Giám Đốc**

- Ban Tổng Giám Đốc hoạt động đúng theo chức năng, quyền hạn trong Điều lệ
- Đã thực hiện được một số yêu cầu của Hội đồng Quản trị về khôi phục , tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và xây dựng một số các qui định trong công tác quản lý nhằm hoàn thiện dần công tác tổ chức quản lý .
- Đứng trước bối cảnh cực kỳ khó khăn từ sau ĐHCĐ bất thường ngày 19/2 , Ban Tổng Giám Đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc thực hiện sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị , duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định , đảm bảo việc làm, đời sống, chế độ chính sách cho người lao động, khôi phục dần hệ thống phân phối của công ty , từng bước chiếm lĩnh lại thị phần đã bị mất do phải ngừng sản xuất kinh doanh trong thời gian dài , bảo vệ sự tồn tại của thương hiệu BBT.

### **III/ Kiến nghị :**

- Hoàn thiện một số qui chế liên quan để tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ
- Có biện pháp giải quyết sớm hàng tồn kho chậm luân chuyển , tích cực thu hồi các khoản công nợ phải thu .
- Ban lãnh đạo công ty Cp Bông Bạch Tuyết sớm có các giải pháp giải quyết các tồn đọng từ những năm trước đặc biệt là các khoản nợ vay , bổ sung nguồn vốn lưu động , có như vậy thì hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty mới có khả năng đem lại lợi nhuận , tạo ra những bước đột phá để phát triển trong tương lai .
- Công ty cần tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý phù hợp với quy mô và phương hướng phát triển trước mắt và lâu dài.

Trên đây là một số đánh giá của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động và kết quả SXKD năm 2009-2010 của Công ty Cp Bông Bạch Tuyết , Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội cổ đông và Hội đồng Quản trị .

Trân trọng kính chào ./.

TM. Ban Kiểm soát



Phan Thị Phượng



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP.HCM  
GCNĐKKD số 0300715584 - ĐK thay đổi lần 9: 08/12/2009 - Sở KHĐT TP.HCM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2011

## PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHẦN RIÊNG LẺ CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

### I. CĂN CỨ

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa 11 thông qua ngày 29/11/2005;
- Nghị định số 01/2010/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 04/01/2010 về chào bán cổ phần riêng lẻ;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết.

### II. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY

• Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

• Tên giao dịch: **Bach Tuyet Cotton Corporation**

• Tên viết tắt: Cabovina Bach Tuyet



• Logo:

• Trụ sở chính: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP.HCM

• Điện thoại: (84-8) 3975 1493                      Fax: (84-8) 3974 4024

• Website: [www.bongbachtuyet.com.vn](http://www.bongbachtuyet.com.vn)

• Giấy ĐKKD số: 0300715584 do Sở KHĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 28/05/1998 và cấp thay đổi lần 9 ngày 08/12/2009.

• Vốn điều lệ: 68.400.000.000 (sáu mươi tám tỷ bốn trăm triệu) đồng

- Cơ cấu cổ đông (tính đến ngày 31/12/2010):

**Bảng 1: Cơ cấu cổ đông công ty**

STT	Cổ đông	Số lượng CP năm giữ	Giá trị vốn góp (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Nhà nước (Công ty CP Dệt may Gia Định)	2.052.000	20.520	30,0
2	Cổ đông khác	4.788.000	47.880	70,0
<b>Tổng cộng</b>		<b>6.840.000</b>	<b>68.400</b>	<b>100,0</b>

(Nguồn: BBT)

### III. MỤC ĐÍCH VÀ ĐỐI TƯỢNG PHÁT HÀNH

#### 1. Sự cần thiết phải phát hành

- Sau một thời gian sản xuất đình trệ do Ban điều hành cũ gây ra từ tháng 07 năm 2008, đến ngày 16/09/2009 Xí nghiệp Vĩnh Lộc của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết đã chính thức phục hồi hoạt động. Đến nay Công ty đã từng bước khôi phục thị trường, tăng dần giá trị sản xuất và tiêu thụ. Tuy nhiên do Công ty đã thua lỗ liên tiếp trong thời gian dài nên nguồn vốn nói chung và vốn lưu động nói riêng rất thiếu hụt. Công ty không có đủ nguồn vốn để mua nguyên vật liệu sản xuất trong khi nhu cầu tiêu thụ của khách hàng là rất lớn.
- Bên cạnh đó, đến thời điểm 3/12/2010, tổng nợ vay ngắn hạn và dài hạn của Công ty là hơn 35 tỷ đồng. Điều này dẫn đến khoản lãi vay phát sinh trong năm 2010 là hơn 8 tỷ đồng. Vì vậy nếu không cơ cấu lại các khoản nợ vay trên, Công ty sẽ chắc chắn tiếp tục thua lỗ trong các năm kế tiếp.

#### 2. Mục đích phát hành

- Bổ sung nguồn vốn lưu động, giải quyết nhu cầu bức thiết về nguyên vật liệu cho sản xuất, khôi phục thị trường. Cơ cấu lại các khoản nợ của Công ty.
- Thu hút nhà đầu tư chiến lược là những tổ chức có uy tín, có dự án tiềm năng, hỗ trợ công ty trong công tác quản lý, mở rộng thị trường ...

#### 3. Đối tượng phát hành

- Phát hành cho cổ đông chiến lược.

### IV. PHƯƠNG ÁN VÀ THỦ TỤC PHÁT HÀNH

#### 1. Phương án phát hành

- Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết tổ chức Đại hội cổ đông thông qua phương án phát hành như sau:
  - ✓ Phương thức phát hành: Phát hành riêng lẻ
  - ✓ Số lượng chào bán: 16.160.000 cổ phần

- ✓ Giá trị chào bán (theo mệnh giá): 161.600.000.000 đồng
  - ✓ Giá phát hành dự kiến: 3.520 đồng/cổ phần
  - ✓ Tổng vốn huy động dự kiến: 56.883.200.000 đồng
  - ✓ Nhà đầu tư được mua: cổ đông chiến lược
  - ✓ Hạn chế chuyển nhượng: Toàn bộ 16.160.000 cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 02 (hai) năm kể từ ngày Cty BBT được cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh với vốn điều lệ mới.
- Cơ cấu cổ đông sau phát hành:

**Bảng 2: Cơ cấu cổ đông công ty sau phát hành**

STT	Cổ đông	Số lượng CP nắm giữ	Giá trị vốn góp (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Nhà nước (Công ty CP Dệt may Gia Định)	2.052.000	20.520	8,9
2	Cổ đông chiến lược	16.160.000	161.600	70,3
3	Cổ đông khác	4.788.000	47.880	20,8
<b>Tổng cộng</b>		<b>23.000.000</b>	<b>230.000</b>	<b>100,0</b>

## 2. Cơ sở tính giá phát hành

Giá phát hành dự kiến cho đối tác chiến lược được xác định căn cứ giá trị sổ sách mỗi cổ phần (Book Value) và giá trị tài sản ròng (NAV).

### ❖ Giá trị sổ sách mỗi cổ phần (Book Value)

- Theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2010, giá trị sổ sách (Book Value) vào thời điểm 31/12/2010 là:

$$\begin{aligned}
 & \text{Tổng tài sản} - \text{Nợ phải trả} \\
 \text{BV}_{2010} = & \frac{\text{Số cổ phần đang lưu hành}}{\text{74.580.183.603} - \text{82.148.795.573}} \\
 = & \frac{6.840.000}{\text{6.840.000}} \\
 = & \text{- 1.107 đồng/cổ phần}
 \end{aligned}$$

❖ Giá trị tài sản ròng (NAV)

Bảng 3: Giá trị đánh giá lại BBT

STT	KHOẢN MỤC	GIÁ TRỊ SỐ SÁCH	GIÁ TRỊ THỰC TẾ	CHÊNH LỆCH
<b>I</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>63,482,141,339</b>	<b>63,482,141,339</b>	-
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2	Tài sản cố định	57,836,965,245	57,836,965,245	-
3	Bất động sản đầu tư	-	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
5	Tài sản dài hạn khác	5,645,176,094	5,645,176,094	-
<b>II</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>11,098,042,264</b>	<b>11,098,042,264</b>	-
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	250,444,935	250,444,935	-
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	815,771,500	815,771,500	-
3	Các khoản phải thu	1,727,831,936	1,727,831,936	-
4	Vật tư hàng hóa tồn kho	6,170,966,817	6,170,966,817	-
5	Tài sản ngắn hạn khác	2,133,027,076	2,133,027,076	-
6	Chi phí sự nghiệp	-	-	-
<b>III</b>	<b>GIÁ TRỊ THƯƠNG HIỆU</b>	<b>-</b>	<b>3,500,000,000</b>	<b>3,500,000,000</b>
<b>IV</b>	<b>GIÁ TRỊ QUYỀN SD ĐẤT</b>	<b>-</b>	<b>50,301,954,000</b>	<b>50,301,954,000</b>
1	Nguyễn Văn Sáng	-	12,301,954,000	12,301,954,000
2	Chênh lệch giá KCN Vĩnh Lộc		38,000,000,000	38,000,000,000
03	Quyền thuê đất 550 Âu Cơ		11,403,095,210	11,403,095,210
<b>TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (I + II + III + IV)</b>		<b>74,580,183,603</b>	<b>128,382,137,603</b>	<b>53,801,954,000</b>
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>82,148,795,573</b>	<b>82,148,795,573</b>	-
<b>TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN CSH TẠI DOANH NGHIỆP</b>		<b>(7,568,611,970)</b>	<b>46,233,342,030</b>	<b>53,801,954,000</b>

- Theo kết quả định giá lại, giá trị tài sản ròng vào thời điểm 31/12/2010 là:

Tổng tài sản – Nợ phải trả

$$\text{NAV}_{2010} = \frac{\text{Tổng tài sản} - \text{Nợ phải trả}}{\text{Số cổ phần đang lưu hành}}$$

$$= \frac{128,382,137,603 - 82,148,795,573}{\text{Số cổ phần đang lưu hành}}$$

$$= \frac{128,382,137,603 - 82,148,795,573}{6,840,000}$$

$$= \frac{128,382,137,603 - 82,148,795,573}{6,759 \text{ đồng/cổ phần}}$$

❖ *Tổng hợp các phương pháp định giá*

**Bảng 4: Tổng hợp các phương pháp định giá**

STT	Phương pháp	Đơn vị	Giá trị	Tỷ trọng
1	Phương pháp BV	Đồng/cổ phần	-1,107	50%
2	Phương pháp NAV	Đồng/cổ phần	6,759	50%
<b>Trung bình</b>		<b>Đồng/cổ phần</b>	<b>2,826</b>	

Giá trị cổ phần BBT được xác định bằng phương pháp bình quân gia quyền của hai phương pháp định giá trên là 2.826 đồng/cổ phần.

3. Thủ tục phát hành

**Bảng 5: Thủ tục phát hành cổ phiếu riêng lẻ**

STT	Chi tiết	Ghi chú
2	Hợp ĐHĐCĐ thông qua Phương án phát hành, Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành	01 ngày
3	Hoàn thiện hồ sơ phát hành (Báo cáo về đợt chào bán, Bản công bố thông tin, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Báo cáo tài chính...)	15 ngày
4	Nộp Hồ sơ phát hành cho UBCKNN	01 ngày
5	UBCKNN thông qua Hồ sơ phát hành	30 ngày
6	Gửi thông báo phát hành cho nhà đầu tư	03 ngày
7	Nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua cổ phần	07 ngày
8	Xử lý số cổ phần không bán hết	02 ngày
9	Hoàn thành đợt phát hành, báo cáo UBCKNN	02 ngày
<b>Tổng cộng</b>		<b>61 ngày</b>

**V. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH**

**Tổng số vốn huy động dự kiến:** **56.883.200.000 đồng**

1. Trả các khoản vay ngắn hạn và dài hạn: **36.461.079.696 đồng**

- Cty CP Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex): **500.000.000 đồng**
- Cty TNHH MTV Dệt May Gia Định: **5.342.781.266 đồng**
- Cty CP Bibica: **5.000.000.000 đồng**
- NH Quân đội - CN Bắc Sài Gòn: **3.003.276.000 đồng**
- NH Hàng hải - CN Công Hòa: **20.811.000.000 đồng**
- NH NN&PTNT - CN Trường Sơn: **1.804.022.430 đồng**

2.	Thanh toán các khoản khác:	7.406.720.108 đồng
	- Phí cơ sở hạ tầng Khu CN Vĩnh Lộc:	844.800.000 đồng
	- Tiền thuê đất Âu Cơ:	928.000.000 đồng
	- Lương phải trả cho người LD ngừng việc trước đây: 3.142.782.844 đồng	
	- Lương tháng 12/2010:	322.137.264 đồng
	- Trả cho cổ đông chiến lược (30%*7,23 tỷ):	2.169.000.000 đồng
3.	Bổ sung vốn kinh doanh:	13.015.400.196 đồng
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>56.883.000.000 đồng</b>

## VI. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN LÀ NHÀ ĐẦU TƯ CHIẾN LƯỢC

### 1. Tiêu chuẩn:

Là nhà đầu tư trong nước có năng lực tài chính, có trình độ quản trị doanh nghiệp; có khả năng cung ứng nguyên vật liệu, là nhà phân phối và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

### 2. Điều kiện:

- Cam kết gắn bó lâu dài với Công ty. Nhà đầu tư chiến lược chỉ được chuyển nhượng số cổ phần được mua (trong đợt chào bán cổ phần riêng lẻ này) sau 2 năm kể từ khi kết thúc đợt phát hành và Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với vốn điều lệ mới.
- Đồng ý với nội dung của Phương án phát hành cổ phần riêng lẻ này.
- Cam kết mua cổ phần đã đăng ký sau khi Phương án phát hành được các cơ quan chức năng có thẩm quyền thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



PHAN THANH QUAN



**DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ TIỀN NĂNG**  
**CTY CP BÔNG BẠCH TUYẾT**

STT	TÊN ĐƠN VỊ	NGÀNH NGHỀ	GHI CHÚ
1	Công ty CP SXTM May Sài gòn . ĐC : TP.HCM	SXKD Hàng may mặc XK	
2	Công ty CP May Sài gòn 3 ĐC: TP.HCM	SXKD các mặt hàng may mặc XK	
3	Công ty CP giày da may mặc XK ĐC: TP.HCM	SXKD giày da, may mặc, dệt nhăn	
4	Công ty CP đầu tư phát triển Gia Định (GDI) ĐC: TP.HCM	Tư vấn đầu tư BDS và Tài chính, KD nhà ở vp ....	
5	Công ty Legamex ĐC: TP.HCM	SXKD may mặc XK	Nhà Phân phối KV TP.HCM của BBT
6	Công ty TNHH Tân Hà Sáng ĐC: TP. Hà nội	SXKD hàng may mặc,KD BDS,DV du lịch, Đại lý mua bán	Nhà Phân phối KV Phía Bắc của BBT
7	Công ty TNHH Hoàn Thắng ĐC: TP.HCM	SXKD da giày	Nhà Phân phối KV Bắc Miền Trung của BBT
8	Ngân hàng CP Đại dương (OceanBank) ĐC: TP.Hà Nội	Kinh doanh tiền tệ....	
9	Công ty CP SXTM Dược phẩm Đông Nam ĐC: TP.HCM	SX Kinh doanh dược phẩm	

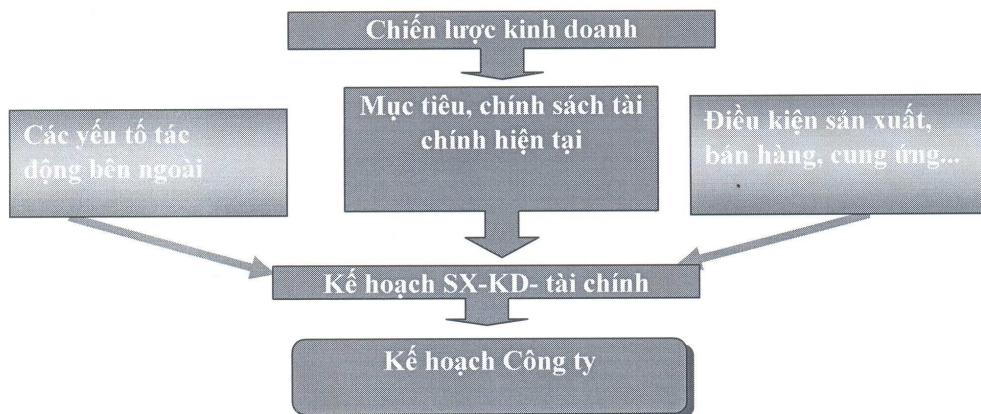
CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT



KẾ HOẠCH  
PHÁT TRIỂN KINH DOANH  
(2011-2015)

Năm 2011

## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CÔNG TY CP BÔNG BẠCH TUYẾT



### Hướng phát triển :

- ❖ Công ty củng cố lại hoạt động sản xuất, sửa chữa và bảo trì và cải tiến máy móc thiết bị đầy đủ.
- ❖ Củng cố lại thị trường đã mất trước đây do ngưng sản xuất và mở rộng thị trường để gia tăng thị phần.
- ❖ Đa dạng hóa danh mục sản phẩm và cải tiến các sản phẩm đã bị lạc hậu thị trường không chấp nhận.

Giả định căn cứ để lập kế hoạch : về mặt tài chính công ty CP bông bạch tuyết thu xếp đủ vốn để hoạt động sản xuất kinh doanh từ quý 3/2011 trở đi, công ty chuyển nhượng thương quyền một số các tài sản của mình để lấy vốn sản xuất kinh doanh và các đối tác và cổ đông hỗ trợ đủ vốn. Về mặt nhân sự và máy móc thiết bị cũng đảm bảo cho hoạt động sản xuất và bán hàng của công ty

## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG PHÂN PHỐI TỪ NĂM 2011-2015

### Cùng cố và mở rộng thị trường

\* Phát triển cùng cố nhà phân phối cho vùng, Sau đó nhà phân phối vùng sẽ phân phối cho nhiều nhà phân phối cấp dưới. BBT hỗ trợ cùng nhà phân phối để phát triển mạng lưới.

\* Mạng lưới phân phối tốt sẽ giúp đưa hàng đến tay người tiêu dùng cuối cùng càng dễ dàng  
Giúp tiết kiệm được chi phí quảng cáo và nâng cao hiệu quả kinh doanh trong giai đoạn phục hồi.

### Kênh bán hàng - hệ thống kênh được

Loại hình	Miền bắc	Miền nam	TP.HCM
Nhà phân phối	1	1	1
Đại lý các tỉnh/ thành	28	35	Trung tâm các kênh được,
Đại lý cấp "N" (huyện xã)			
<b>Kế hoạch 2011</b>			
Phù rộng các bệnh viện tuyến tỉnh của 63 tỉnh thành			
<b>Kế hoạch 2012-2015</b>			
Phù rộng mạng lưới phân phối xuống 50% các nhà thuốc, bệnh viện tuyến huyện của từng huyện thị xã của mỗi tỉnh			
Tăng số lượng đại lý cấp tỉnh thành, xã huyện, phù rộng các bệnh viện, trung tâm y tế và nhà thuốc trên toàn quốc			

### Kênh bán hàng tiêu dùng

Loại hình	Bắc bộ	Bắc trung bộ	Trung bộ	Nam bộ
Nhà phân phối	1	1	1	5
nha phân phối/đại lý các tỉnh/ thành				
nha phân phối/đại lý cách chuyên thị xã				
Đại lý cấp xã, phường				
<b>Kế hoạch 2011</b>				
nha phân phối/đại lý các tỉnh/ thành	28	14	9	12
Mỗi một tỉnh/ thành có 1 nhà phân phối hoặc đại lý cấp tỉnh				
<b>Kế hoạch 2012-2015</b>				
Phù rộng 50% trở lên hệ thống các nhà phân phối hoặc đại lý cấp huyện thị xã của từng tỉnh				

\* Các đơn hàng đặc biệt : marketing trực tiếp tới các doanh nghiệp, đơn vị có nhu cầu

\* Phát triển kênh bán hàng mới :

- Xuất khẩu
- Kinh doanh qua mạng

### KẾ HOẠCH SẢN XUẤT - BÁN HÀNG- DOANH THU

Kế hoạch sản xuất	Đvt	2011					2012					2013	2014	2015
		Q1	Q2	Q3	Q4	Cả năm	Q1	Q2	Q3	Q4	Cả năm			
Bóng y tế	tấn	50.45	100.90	121.08	136.82	409.25	139.05	152.96	168.25	185.08	645.33	774.40	929.28	1,115.13
Băng vệ sinh	gói	9,888	37,080	45,528	47,374	139,870	306,000	428,400	599,760	839,664	2,173,824	2,583,014	3,099,617	3,719,541
Băng vệ sinh phụ sản	gói	20,600	32,960	118,988	126,302	298,849	125,075	143,837	165,412	198,495	632,819	751,938	902,326	1,082,791
Bóng vệ sinh tai	que	24,146	63,992	138,523	220,827	447,488	122,400	128,520	134,946	161,935	547,801	751,938	781,100	937,320
Bóng tẩy trang	hộp	12,360	12,360	24,281	25,266	74,267	20,400	24,480	29,376	35,251	109,507	650,917	156,144	187,373
Khác														

1,64

Kế hoạch bán hàng	Đvt	2011					2012					2013	2014	2015
		Q1	Q2	Q3	Q4	cả năm	Q1	Q2	Q3	Q4	cả năm			
Bóng y tế	tấn	47.15	94.30	113.16	127.87	382.48	135.00	148.50	163.35	179.69	626.54	751.84	902.21	1,082.65
Băng vệ sinh	gói	9,600	36,000	44,202	45,994	135,796.00	300,000	420,000	588,000	823,200	2,131,200.00	2,557,440	3,068,928	3,682,714
Băng vệ sinh phụ sản	gói	20,000	32,000	115,522	122,623	290,145.00	122,623	141,016	162,169	194,603	620,411.07	744,493	893,392	1,072,070
Bóng vệ sinh tai	gói	23,443	62,128	134,488	214,395	434,454	120,000	126,000	132,300	158,760	537,060.00	644,472	773,366	928,040
Bóng tẩy trang	hộp	12,000	12,000	23,574	24,530	72,104	20,000	24,000	28,800	34,560	107,360.00	128,832.00	154,598.40	185,518.08
Khác														

Kế hoạch doanh thu	Đvt	2011					2012					2013	2014	2015
		Q1	Q2	Q3	Q4	Cả năm	Q1	Q2	Q3	Q4	Cả năm			
Bóng y tế	tỷ đồng	7.31	14.62	17.54	19.82	59.28	21.60	23.76	26.14	28.75	100.25	124.05	148.86	178.64
Băng vệ sinh	tỷ đồng	0.180	0.288	1.040	1.104	2.61	3.000	4.200	5.880	8.232	21.31	28.132	36.827	47.875
Băng vệ sinh phụ sản	tỷ đồng	0.365	0.584	2.107	2.237	5.29	2.330	2.679	3.081	3.697	11.79	16.379	19.655	23.586
Bóng vệ sinh tai	tỷ đồng	0.185	0.491	1.062	1.693	3.43	0.95	0.99	1.04	1.25	4.24	5.88	6.11	7.33
Bóng tẩy trang	tỷ đồng	0.142	0.142	0.280	0.291	0.86	0.24	0.28	0.34	0.41	1.27	7.65	1.83	2.20
Doanh thu khác	tỷ đồng					1.224					1.22	1.22	1.22	1.22
Tổng	tỷ đồng					72.70					140.08	183.31	214.51	260.85

	Giá định dự báo					
	2010	2011	2012	2013	2014	2015
% giá vốn hàng bán so với doanh thu	95%	74%	70%	69%	68%	67%
% chi phí bán hàng so với doanh thu	12%	13%	12%	12%	11%	11%
% chi phí tài chính so với doanh thu	31%	4%	2%	2%	2%	2%
% Chi phí quản lý DN so với doanh thu	11%	4%	8%	8%	6%	6%
% Chi phí khác so với doanh thu	0%	6%	1%	1%	1%	1%
% thu nhập khác so với doanh thu	0%	2%	2%	2.5%	2.5%	3%
Thuế suất thuế TNDN	25%	25%	25%	25%	25%	25%
	% so với doanh thu					
	2010	2011	2012	2013	2014	2015
Tiền và tương đương tiền	1%	9.9%	11.7%	9.4%	22.5%	33.6%
Các khoản phải thu thuần	7%	15.0%	15.0%	15.0%	15.0%	15.0%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	815,771,500	815,771,500	-	-	-	-
Hàng tồn kho:	24%	30.0%	25.0%	20.0%	20.0%	20.0%
+ Thành phẩm		10.0%	5.0%	5.0%	5.0%	5.0%
+ nguyên vật liệu		20.0%	20.0%	15.0%	15.0%	15.0%
Tài sản ngắn hạn khác	8%	5.0%	3.0%	3.0%	3.0%	3.0%
Khâu hao TS&D hàng năm	8,074,222,662	6,867,851,698	5,545,196,074	5,545,196,074	5,545,196,074	5,545,196,074
Giá định nguồn vốn khấu hao cơ bản dùng để tái đầu tư lại vào máy móc thiết bị						
Phái trả người bán ( thuần)	43%	20.0%	20.0%	25.0%	25.0%	25.0%
Vay ngắn hạn	107%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
Thuê và phải nộp ngân sách khác	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%
Phái trả người lao động	13%	5.0%	5.0%	5.0%	5.0%	5.0%
Vay và nợ dài hạn	28%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	68,400,000,000	230,000,000,000	230,000,000,000	230,000,000,000	230,000,000,000	230,000,000,000
Chi phí phải trả	58%	21%	11%	0%	0%	0%
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	61%	22%	11%	0%	0%	0%
<b>Giá định phát hành cp cho CĐ chiến lược</b>	<b>Giá trị</b>					
- Số cổ phiếu :	16,160,000					
- Giá cổ phiếu	3,520					
<b>Tổng số vốn huy động</b>	<b>56,883,200,000</b>					
	Phương án sử dụng vốn					
Trả nợ vay ngắn hạn và dài hạn	<b>36,461,079,696</b>					
- Thanh toán khoản :	<b>7,084,582,844</b>					
Phí duy tu vĩnh lộc	844,800,000					
Tiền thuê đất Âu Cơ	928,000,000					
Lương phải trả cho người lao động do ngừng việc (**)	3,142,782,844					
Trả cổ đồng chiến lược ( 30%*7.23tỷ)	2,169,000,000					
- Bổ sung lưu động cho hoạt động kinh doanh	<b>13,337,537,460</b>					
<b>Tổng</b>	<b>56,883,200,000</b>					

Bảng cân đối kế toán (đvt: VND)

47

Khoản mục	Thực tế	Dự phòng				
		2,010	2011	2,012	2,013	2,014
<b>TÀI SẢN</b>						
<b>TÀI SẢN NGÂN HẠN</b>	<b>11,098,042,264</b>	<b>43,656,075,234</b>	<b>75,930,370,696</b>	<b>86,331,869,921</b>	<b>129,055,335,309</b>	<b>185,940,083,039</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	250,444,935	7,103,860,146	16,220,906,938	17,138,273,179	48,006,519,346	87,282,072,717
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	815,771,500	815,771,500	-	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	1,727,831,936	10,720,933,076	20,828,882,706	27,313,261,872	31,992,953,669	38,943,951,443
Hàng tồn kho	6,170,966,817	21,441,866,153	34,714,804,510	36,417,682,496	42,657,271,559	51,925,268,591
Tài sản ngắn hạn khác	2,133,027,076	3,573,644,359	4,165,776,541	5,462,652,374	6,398,590,734	7,788,790,289
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>63,482,141,339</b>	<b>56,614,289,641</b>	<b>56,614,289,641</b>	<b>56,614,289,641</b>	<b>56,614,289,641</b>	<b>56,614,289,641</b>
Tài sản cố định	57,836,965,245	50,969,113,547	50,969,113,547	50,969,113,547	50,969,113,547	50,969,113,547
Tài sản dài hạn khác	5,645,176,094	5,645,176,094	5,645,176,094	5,645,176,094	5,645,176,094	5,645,176,094
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>74,580,183,603</b>	<b>100,270,364,875</b>	<b>132,544,660,337</b>	<b>142,946,159,562</b>	<b>185,669,624,950</b>	<b>242,554,372,680</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>						
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>82,148,795,573</b>	<b>50,642,933,685</b>	<b>67,807,307,342</b>	<b>56,955,081,195</b>	<b>66,461,592,913</b>	<b>80,582,125,771</b>
Nợ ngắn hạn	73,497,515,210	49,173,097,093	66,337,470,750	55,485,244,603	64,991,756,321	79,112,289,179
Vay và nợ ngắn hạn	27,836,075,371	-	-	-	-	-
Phái trả người bán	11,105,863,391	14,294,577,435	27,771,843,608	45,522,103,120	53,321,589,449	64,906,585,739
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	122,844,000	337,062,959	654,853,900	858,720,859	1,005,848,982	1,224,386,293
Phái trả người lao động	3,464,920,108	3,573,644,359	6,942,960,902	9,104,420,624	10,664,317,890	12,981,317,148
Chi phí phái trả	15,206,915,296	15,206,915,296	15,206,915,296	-	-	-
Các khoản phái trả, phải nộp ngắn hạn khác	15,760,897,044	15,760,897,044	15,760,897,044	-	-	-
Nợ dài hạn	8,651,280,363	1,469,836,592	1,469,836,592	1,469,836,592	1,469,836,592	1,469,836,592
Phái trả dài hạn khác	1,317,800,000	1,317,800,000	1,317,800,000	1,317,800,000	1,317,800,000	1,317,800,000
Vay và nợ dài hạn	7,181,443,771	-	-	-	-	-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	152,036,592	152,036,592	152,036,592	152,036,592	152,036,592	152,036,592
<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>(7,568,611,970)</b>	<b>49,627,431,190</b>	<b>64,737,352,995</b>	<b>85,991,078,367</b>	<b>119,208,032,037</b>	<b>161,972,246,909</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>(7,568,611,970)</b>	<b>49,627,431,190</b>	<b>64,737,352,995</b>	<b>85,991,078,367</b>	<b>119,208,032,037</b>	<b>161,972,246,909</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	68,400,000,000	230,000,000,000	230,000,000,000	230,000,000,000	230,000,000,000	230,000,000,000
Thặng dư vốn cổ phần	-	(104,716,800,000)	(104,716,800,000)	(104,716,800,000)	(104,716,800,000)	(104,716,800,000)
Quỹ đầu tư phát triển	7,707,494,618	7,707,494,618	7,707,494,618	7,707,494,618	7,707,494,618	7,707,494,618
Quỹ dự phòng tài chính	1,766,849,998	1,766,849,998	1,766,849,998	1,766,849,998	1,766,849,998	1,766,849,998
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(85,442,956,586)	(85,130,113,426)	(70,020,191,621)	(48,766,466,249)	(15,549,512,579)	27,214,702,293
Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-	-	-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>74,580,183,603</b>	<b>100,270,364,875</b>	<b>132,544,660,337</b>	<b>142,946,159,562</b>	<b>185,669,624,950</b>	<b>242,554,372,680</b>

**BẢNG KẾT QUẢ KINH DOANH (ĐVT: VND)**

<b>Khoản mục</b>	<b>Thực tế</b>		<b>Dự phỏng</b>				
	<b>2010</b>	<b>2011</b>	<b>2012</b>	<b>2,013</b>	<b>2,014</b>	<b>2,015</b>	
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>26,048,591,582</b>	<b>71,472,887,175</b>	<b>138,859,218,042</b>	<b>182,088,412,479</b>	<b>213,286,357,796</b>	<b>259,626,342,955</b>	
Các khoản giảm trừ	375,862,963	-	-	-	-	-	
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>25,672,728,619</b>	<b>71,472,887,175</b>	<b>138,859,218,042</b>	<b>182,088,412,479</b>	<b>213,286,357,796</b>	<b>259,626,342,955</b>	
Giá vốn hàng bán	24,764,731,779	53,099,109,426	97,201,452,629	125,641,004,611	145,034,723,301	173,949,649,780	
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>907,996,840</b>	<b>18,373,777,749</b>	<b>41,657,765,412</b>	<b>56,447,407,869</b>	<b>68,251,634,495</b>	<b>85,676,693,175</b>	
Doanh thu hoạt động tài chính	1,334,565,757	0	0	0		0	
Chi phí tài chính	8,029,700,869	3,127,567,089	-	-	-	-	
- Trong đó: Chi phí lãi vay	8,029,700,869	3,127,567,089	-	-	-	-	
Chi phí bán hàng	3,141,677,162	9,090,786,562	16,663,106,165	21,850,609,498	23,461,499,358	28,558,897,725	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2,980,038,104	3,111,016,812	11,108,737,443	14,567,072,998	12,797,181,468	15,577,580,577	
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(11,908,853,538)</b>	<b>3,044,407,287</b>	<b>13,885,921,804</b>	<b>20,029,725,373</b>	<b>31,992,953,669</b>	<b>41,540,214,873</b>	
Thu nhập khác		1,224,000,000	1,224,000,000	1,224,000,000	1,224,000,000	1,224,000,000	
Chi phí khác		3,955,564,127					
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>(7,028,831,612)</b>	<b>(2,731,564,127)</b>	<b>1,224,000,000</b>	<b>1,224,000,000</b>	<b>1,224,000,000</b>	<b>1,224,000,000</b>	
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(18,937,685,150)</b>	<b>312,843,160</b>	<b>15,109,921,804</b>	<b>21,253,725,373</b>	<b>33,216,953,669</b>	<b>42,764,214,873</b>	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-						
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-	-	
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>(18,937,685,150)</b>	<b>312,843,160</b>	<b>15,109,921,804</b>	<b>21,253,725,373</b>	<b>33,216,953,669</b>	<b>42,764,214,873</b>	
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(2,769)	16.97	656.95	924.08	1,444.22	1,859.31	

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 5 NĂM (2011 -2015 )**

49

Loại tài sản	Hiện trạng hoạt động	Công suất hiện tại	Kế hoạch năm 2011	2011				2012				2013	2014	2015	Ghi chú
				Quý I gói/tháng	Quý II gói/tháng	Quý III gói/tháng	Quý IV gói/tháng	Quý I gói/tháng	Quý II gói/tháng	Quý III gói/tháng	Quý IV gói/tháng				
<b>Dây chuyền sản xuất băng vệ sinh</b>															
Máy băng vệ sinh Bicma	Đã hoạt động bình thường & chạy lô hàng thứ đầu tiên.	10.000 gói/ca													
Máy băng vệ sinh cánh Zuko	ngưng hoạt động sản xuất vài tháng vì hàng chưa tiêu thụ hết	5.000 gói/ca	Cải tiến để tái sản xuất	3,296	12,360	15,176	15,791	102,000	142,800	199,920	279,888	215,251	258,301	309,962	
Máy băng vệ sinh Peixin	Đã ngừng sản xuất. Hiện tại không còn hoạt động nữa.		Thanh lý												
Dàn máy sản xuất băng vệ sinh lưới	Hoạt động bình thường		Nghiên cứu cải tiến thiết kế cho tiện dung hòn	6,867	10,987	39,663	42,101	41,692	47,946	55,137	66,165	62,662	75,194	90,233	
Dây chuyền sản xuất gac	Đã ngừng hoạt động từ lâu vì không có đơn đặt hàng		Có thể cải tiến để sản xuất loại bóng gac hoặc thanh lý												

Loại tài sản	Hiện trạng hoạt động	Công suất hiện tại	Kế hoạch năm 2011	2011				2012				2013	2014	2015	Ghi chú
				Quý I tấn/tháng	Quý II tấn/tháng	Quý III tấn/tháng	Quý IV tấn/tháng	Quý I tấn/tháng	Quý II tấn/tháng	Quý III tấn/tháng	Quý IV tấn/tháng				
<b>Dây chuyền sản xuất bóng y tế</b>															
Máy cấy bông Finetex	Hoạt động bình thường	1 tấn/giờ	bảo trì định kì	16.82	33.63	40.36	45.61	46.35	50.985	56.0835	61.69185	64.533105	77.43973	92.92767	tư thêm máy móc và cải tiến để nâng cao năng suất
Máy chài bông Bonino	3 máy sản xuất bình thường. 1 máy sản xuất bông cuồi (rây tai) vẫn đang đợi phục hồi, chưa sản xuất	bảo trì định kì													
Máy chài bóng sống	12 máy hoạt động bình thường	770 kg/ca	bảo trì định kì												
Máy nấu tẩy, tách âm bông	Hoạt động bình thường	600 kg/ca/lò	bảo trì định kì												
Máy thảm xà bông	Hoạt động bình thường	300 kg/giờ	bảo trì định kì												
Máy sấy bông tấm	Hoạt động bình thường	550 kg/6 giờ	bảo trì định kì												
Máy cắt bông	Hoạt động bình thường		bảo trì định kì												
Máy cuộn bông kilo	Hoạt động bình thường		bảo trì định kì												
Bóng vệ sinh tai			gói/tháng	gói/tháng	gói/tháng	gói/tháng	gói/tháng	gói/tháng	gói/tháng	gói/tháng	gói/tháng	gói/tháng	gói/tháng	gói/tháng	
Bóng tẩy trang			Sửa chữa dề sản xuất	8,049	21,331	46,174	73,609	40,800	42,840	44,982	53,978	62,662	65,092	78,110	
			bảo trì định kì	4,120	4,120	8,094	8,422	6,800	8,160	9,792	11,750	54,243	13,012	15,614	

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TPHCM

ĐKKD số 0300715584 cấp lần đầu 28/5/1998; lần 8 14/8/2009;

Nơi ĐKKD: Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM

Số: 02 /BBT/2011

TP.HCM, ngày 18 tháng 03 năm 2011

**BÁO CÁO  
HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CP BÓNG BẠCH TUYẾT NĂM 2011**

**I/ Tình hình hoạt động của HĐQT:****A/ Sự thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty kể từ sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 19/02/2009:**

Năm 2009, ngoài những khó khăn chung do tác động của sự khủng hoảng tài chính và suy giảm của kinh tế thế giới và trong nước; tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Bóng Bạch Tuyết (sau đây viết tắt là Công ty) tiếp tục bị ngưng trệ ngay từ những tháng đầu năm do hậu quả của sự quản lý điều hành có nhiều khuất tất từ nhiều năm trước đây và càng ngày trở nên nghiêm trọng dưới sự quản lý điều hành của một số thành viên HĐQT và Ban TGĐ Công ty...

Để tái cấu trúc bộ máy quản lý điều hành và khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ngày 19/2/2009 Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty cổ phần Bóng Bạch Tuyết đã được tiến hành theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Tại Đại hội trên đã quyết định khôi phục hoạt động sản xuất đã bị ngưng trệ từ tháng 7/2008 do Ban quản trị điều hành cũ gây ra và quyết định bãi nhiệm tư cách thành viên HĐQT của một số thành viên HĐQT đương nhiệm đã không hoàn thành nhiệm vụ gồm các Ông, Bà có tên sau:

- |   |  |
|---|--|
| 1. Ông Lê Tiến Phước  | nguyên Chủ tịch HĐQT;                      |
| 2. Ông Tạ Xuân Thọ  | nguyên thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc; |
| 3. Bà Phạm Thị Tâm Anh  | nguyên thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ;       |
| 4. Và không chấp thuận tư cách thành viên HĐQT của Ông Ngô Văn Hiền (thay thế Ông Lê Văn Minh, nguyên thành viên HĐQT đã xin từ nhiệm). |  |

Đại hội đã quyết định bầu bổ sung 4 thành viên HĐQT mới thay thế 4 thành viên đã bị bãi miễn nêu trên và bầu bổ sung 1 thành viên BKS mới thay thế Ông Phan Văn Thuận đã xin từ nhiệm. Kết quả 4 thành viên HĐQT mới được bầu gồm:

- |                          |   |                                 |
|--------------------------|---|---------------------------------|
| 1. Bà Phùng Thị Hoài Thu | : | Phó TGĐ Cty CP May Sài Gòn 3;   |
| 2. Ông Nguyễn Huy Cường  | : | Giám đốc Tư vấn Đầu tư Cty SBS; |

- 1 -

3. Ông Võ tấn Lộc

Chủ tịch HĐQT Cty CP Đông Nam Dược;

4. Ông Nguyễn Đăng Hải

: Phó GD Cty CP Đông Nam Dược.

Và Đại hội cũng đã bầu bổ sung Bà Võ Thị Bích Thúy làm thành viên BKS.

Như vậy, số lượng thành viên HĐQT mới của Công ty cổ phần Bông Bạch Tuyết gồm 7 người và BKS mới gồm 3 người.

Ngay sau Đại hội đồng cổ đông bất thường, HĐQT mới của Công ty CP Bông Bạch Tuyết đã họp phiên đầu tiên dưới sự chủ trì của Ông Phan Thanh Quan, Phó Chủ tịch HĐQT để bầu các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT. Kết quả Ông Phan Thanh Quan được các thành viên HĐQT tín nhiệm bầu vào chức vụ Chủ tịch HĐQT và Bà Phùng Thị Hoài Thu được bầu vào chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT Công ty.

Tại phiên họp trên, HĐQT cũng đã xem xét, thảo luận tái cấu trúc bộ máy điều hành của Công ty và thống nhất bãi nhiệm các chức vụ quản lý điều hành sau đây:

1. Bãi nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với Ông Tạ Xuân Thọ;
2. Bãi nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với Bà Phạm Thị Tâm Anh;
3. Bãi nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với Ông Đinh Ngọc Sáu;
4. Bãi nhiệm chức vụ Trưởng Phòng Hành chính - Nhân sự đối với Bà Trần Thị Nga;

Đồng thời, HĐQT cũng đã thống nhất bỏ nhiệm nhân sự giữ các chức vụ quản lý điều hành gồm:

1. Bỏ nhiệm Ông Ngô Văn Hưng, thành viên HĐQT giữ chức vụ Tổng Giám đốc kiêm phụ trách Phòng Hành chính - Nhân sự;
2. Bỏ nhiệm Ông Bùi Văn Xuân, thành viên HĐQT giữ chức vụ Phó TGĐ;
3. Bỏ nhiệm Bà Trịnh Thị Kim Thúy giữ chức vụ Kế toán trưởng;

#### **Đánh giá hoạt động của HĐQT năm 2009:**

Trong năm 2009, HĐQT Cty CP Bông Bạch Tuyết đã thực thi nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý, quản trị công ty thông qua ban hành 6 Nghị quyết, gồm:

1/ Nghị quyết số 04/2009/NQ-HĐQT ngày 19/2/2009 họp HĐQT lần 1 để bầu các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT; bãi nhiệm Ban TGĐ cũ & bổ nhiệm Ban TGĐ mới và các chức danh chủ chốt khác của công ty;

2/ Nghị quyết số 31/NQ-HĐQT/2009 ngày 26/2/2009 họp HĐQT lần 2 để ra các chủ trương: gửi thư mời HĐQT, Ban TGĐ cũ đến văn phòng công ty để thực hiện bàn giao; chủ trương đề nghị thanh tra toàn diện Cty CP BBT và thuê Luật sư tư vấn về pháp lý liên quan đến việc bàn giao công ty.

3/ Nghị quyết số 42/NQ-HĐQT/BBT ngày 10/3/2009 đề ra chủ trương khởi kiện ông Tạ Xuân Thọ nguyên TGĐ Cty CP BBT cố tình không chịu bàn giao con dấu và hồ sơ pháp lý của BBT.

4/ Nghị quyết số 48/NQ-HĐQT/BBT ngày 14/4/2009 thông qua chủ trương về các chi phí phát sinh trong thời gian chờ bàn giao tại BBT

5/ Nghị quyết số 54/NQ-HĐQT/2009 ngày 31/7/2009 họp HĐQT lần 3 đề ra chủ trương về công tác kiêm kê bàn giao từ Ban TGĐ cũ; thuê công ty kiêm toán, công ty thẩm định giá MMTB khi tiếp nhận bàn giao; việc giải quyết đề nghị của Ngân hàng

Quân đội về kiêm kê hàng hóa tài sản thế chấp và thanh lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ vay; xem xét Đơn xin từ nhiệm thành viên BKS của Bà Nguyễn Thị Minh Tâm.

6/ Nghị quyết số 62/NQ-HĐQT/2009 ngày 23/10/2009 họp HĐQT lần 4 thông qua các chủ trương về giải quyết các Hợp đồng vay nợ trước đây trên nguyên tắc Hợp đồng phải hợp pháp, hợp lệ; chủ trương vay nợ 1,5 tỷ đồng của DMGD để mua nguyên liệu sản xuất; chủ trương khai thác có hiệu quả các mỏ: bàng; 550 Âu Cơ, Q.Tân Bình, số 01 Nguyễn Văn Sangled, Q.Tân Phú...

#### B/ Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2010:

Trong năm 2010, HĐQT tiếp tục thực thi nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý, quản trị công ty thông qua ban hành 6 Nghị quyết, gồm:

1/ Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT/2010 ngày 03/02/2010 họp HĐQT lần 5;

2/ Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT/2010 ngày 05/5/2010 họp HĐQT lần 6;

3/ Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT/2010 ngày 02/8/2010 họp HĐQT lần 7;

4/ Nghị quyết số 21/NQ-HĐQT/2010 ngày 17/9/2010 họp HĐQT lần 8;

5/ Nghị quyết số 23/NQ-HĐQT/2010 ngày 06/12/2010 họp HĐQT lần 9;

6/ Nghị quyết số 25/NQ-HĐQT/2010 ngày 23/12/2010 họp HĐQT lần 10.

Vì lý do cá nhân ông Nguyễn Huy Cường đã có Đơn xin từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT kể từ tháng 9/2010 và ông Nguyễn Đăng Hải đã có Đơn xin từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT kể từ tháng 10/2010.

Nhìn chung, phần lớn các nội dung Nghị quyết của HDQT nói trên đã được Ban điều hành triển khai thực hiện đạt kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, kết quả trên chỉ là bước đầu, Công ty còn phải đương đầu với rất nhiều khó khăn, thử thách nhất là về nguồn vốn để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là nguồn tài chính để trả các khoản nợ vay đối với các Ngân hàng, cũng như tiến hành thu hồi các tài sản của Công ty mà Ban điều hành cũ trước đây đã đem cầm cố thế chấp....

Do hoạt động sản xuất kinh doanh mới được khôi phục và Công ty còn nhiều khó khăn nên các thành viên HDQT đã quyết định không nhận thù lao trong năm 2009 và 2010 (ngoại trừ những chi phí phát sinh cần thiết của hoạt động HDQT).

#### I.4/ Một vài nhận xét về báo cáo tài chính năm 2009 và năm 2010:

##### a/ Về báo cáo tài chính năm 2009

Theo kết quả kiểm toán tài chính giai đoạn từ ngày 05/3/2009 đến 31/12/2009 cho thấy số liệu kê toán phát sinh kể từ khi Ban TGĐ mới lãnh đạo điều hành đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty.

##### b/ Về báo cáo tài chính năm 2010

Trong năm 2010, Công ty đã trích quỹ lương vượt mức quy định với tổng số tiền 555 triệu đồng; việc này TGĐ công ty đã có tờ trình đề nghị điều chỉnh đơn giá tiền lương và đã được HĐQT công ty thông qua.

Theo ý kiến của Kiểm toán, báo cáo tài chính năm 2010 của BBT đã phản ánh trung thực và hợp lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh khoản lỗ lũy kế tính đến thời điểm 31/12/2010 là 85,4 tỷ đồng; khoản nợ phải trả vượt quá tổng tài sản của Công ty là 7,5 tỷ đồng. Từ đó, cho thấy yếu tố không chắc chắn về khả năng hoạt động liên tục của Công ty trong thời gian tới nếu không có giải pháp về tài chính để giải quyết các khoản vay và nợ quá hạn, cùng với khấu hao máy móc thiết bị... rất lớn, kèm theo diễn tiến tình hình lạm phát gia tăng các chi phí, tác động làm ảnh hưởng đến giá thành và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của BBT.

### II. Phương hướng hoạt động năm 2011

#### A/ Một số định hướng chiến lược cho BBT:

##### 1/ Về thị trường:

1.1/ Tận dụng mặt mạnh của Công ty là uy tín về thương hiệu, chất lượng sản phẩm để tăng thị phần, mở rộng thị trường tiềm năng, kể cả thị trường nước ngoài như Lào, Campuchia...

1.2/ Tăng cường mạng lưới và kiểm soát đối với nhà phân phối, bán lẻ. Hỗ trợ các nhà phân phối để hệ thống phân phối dày hơn và rộng hơn.

1.3/ Tìm kiếm liên kết với các nhà cung cấp nguyên vật liệu có uy tín, ổn định.

##### 2/ Về phát triển sản phẩm:

2.1/ Đa dạng hóa các danh mục sản phẩm. Phát triển, cải tiến sản phẩm hiện có và tạo ra sản phẩm mới cạnh tranh trên thị trường.

2.2/ Thêm vào danh mục các sản phẩm hoặc dịch vụ mới như chăn, rèm, gối, gác...

##### 3/ Về hợp tác kinh doanh, đầu tư, liên doanh:

Do khả năng tài chính yếu, sẽ tận dụng lợi thế các mặt bằng hiện có để hợp tác kinh doanh, hợp tác đầu tư với những công ty có năng lực tài chính và thị trường cạnh tranh tốt, sản xuất các dòng sản phẩm mà máy móc thiết bị chưa được khai thác hết.

4/ Đổi mới quản trị doanh nghiệp, kiểm soát chặt các chi phí; thanh lý máy móc thiết bị hư hỏng hoặc không sử dụng vừa giảm chi phí khấu hao vừa tạo nguồn vốn lưu động cho sản xuất;

5/ Tái cơ cấu lành mạnh hóa tài chính bằng phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ; đồng thời tái cấu trúc bộ máy quản trị điều hành để hoạt động hiệu quả hơn.

#### B/ Các giải pháp thực hiện chính.

1/ Tiếp tục củng cố hoạt động sản xuất; sửa chữa, bảo trì và cải tiến máy móc thiết bị.

2/ Tái lập thị trường đã mất trước đây do thời gian dài ngừng trệ sản xuất; từng bước mở rộng, phát triển thị trường, gia tăng thị phần.

3/ Không ngừng cải tiến mẫu mã, đa dạng hóa danh mục sản phẩm mới.

4/ Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đạt chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty một cách bền vững.

5/ Thực hiện chính sách đãi ngộ đối với những người có năng lực, trình độ, nhiệt huyết vì sự phát triển của Công ty; từ đó xây dựng chính sách cụ thể trong việc tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và phát triển nghề nghiệp cho người quản lý, công nhân, lao động, tận dụng, thu hút người tài cho Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2010, phương hướng hoạt động năm 2011 và những năm tiếp theo của Công ty CP Bông Bạch Tuyết.

Rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của quý cổ đông để hoạt động của Hội đồng quản trị ngày càng đem lại hiệu quả, góp phần ổn định và phát triển Công ty cổ phần Bông Bạch Tuyết một cách bền vững trong thời gian tới.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

